

Ý KIẾN KẾT LUẬN CỦA THỨ TRƯỞNG TRẦN THANH NAM TẠI HỘI THẢO PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CÂY GAI XANH



Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Trần Thanh Nam, Giám đốc Trung tâm KNQG Lê Quốc Thanh cùng các đại biểu tham quan vùng nguyên liệu cây gai xanh tại huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hoá

Ngày 06/5/2022, tại huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa, Bộ Nông nghiệp và PTNT tổ chức Hội thảo khuyến nông “Phát triển sản xuất cây gai xanh làm nguyên liệu chế biến sợi phục vụ ngành dệt may tại một số tỉnh phía Bắc”. Ngày 18/5/2022 Văn phòng Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Thông báo số 3095/TB-BNN-VP về Ý kiến kết luận của Thứ trưởng. Nội dung cụ thể như sau:

1. Các mô hình sản xuất cây gai xanh làm nguyên liệu chế biến sợi bước đầu được đánh giá là có hiệu quả kinh tế, góp phần xóa đói, giảm nghèo và chuyển đổi đất sản xuất có hiệu quả tại một số địa phương nhất là các tỉnh vùng núi phía Bắc và Bắc Trung bộ. Tuy nhiên, cây

gai xanh là cây trồng mới, cần có những khẳng định thêm về mặt khoa học cũng như hiệu quả về kinh tế, xã hội và môi trường.

2. Để phát triển cây gai xanh theo hướng đa giá trị

a. Giao Cục Trồng trọt chủ trì, phối hợp với Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Cục Bảo vệ thực vật, Cục Kinh tế hợp tác và PTNT, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam (VAAS) và các đơn vị liên quan tham mưu Lãnh đạo Bộ tổ chức hội thảo chuyên đề về phát triển sản xuất cây gai xanh phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng khí hậu của Việt Nam, tập trung vào các nội dung: Khả năng phát triển nhân giống phù hợp điều kiện các vùng sản xuất, nhất là các vùng miền núi và

Trung du phía Bắc và Bắc Trung bộ, quy trình canh tác, hiệu quả kinh tế theo hướng đa giá trị và phát triển ngành nghề, thu hút nhiều lao động ở nông thôn, hiệu quả xã hội và môi trường.

b. Giao Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với một số địa phương có sản xuất cây gai xanh như Sơn La, Hòa Bình, Điện Biên, Thanh Hóa, Nghệ An nghiên cứu xây dựng dự án khuyến nông về phát triển cây gai xanh, xây dựng mô hình điểm theo hướng phát triển đa giá trị, đa ngành nghề tại một số tỉnh để đánh giá, rút kinh nghiệm trước khi nhân rộng; đặc biệt phải xây dựng liên kết với các doanh nghiệp để phát triển các vùng nguyên liệu, gắn với chế biến sợi, đảm bảo tiêu thụ đầu ra cho người nông dân.

c. Giao Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thanh Hóa nghiên cứu, xây dựng thí điểm mô hình cơ giới hóa về sản xuất, thu hoạch, chế biến sản phẩm từ cây gai xanh theo hướng phát triển tổ hợp tác/HTX dịch vụ cơ giới hóa.

d. Giao Văn phòng Điều phối Nông thôn mới Trung ương phối hợp với Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và các địa phương nghiên cứu xây dựng các sản phẩm OCOP từ cây gai xanh, tiến tới xây dựng vùng nguyên liệu cho sản phẩm OCOP, định hướng phát triển cây gai xanh đa giá trị BBT (gt)



Ý KIẾN KẾT LUẬN CỦA THỦ TRƯỞNG PHÒNG ĐỨC TIẾN TẠI HỘI NGHỊ PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT THỦY SẢN NĂM 2022

Ngày 07 tháng 5 năm 2022, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau tổ chức “Hội nghị phòng, chống dịch bệnh thủy sản năm 2022”. Ngày 16/5/2022, Văn phòng Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Thông báo số 3030/TB-BNN-VP ý kiến kết luận của Thủ trưởng, nội dung cụ thể như sau:

1. Chỉ đạo các cơ quan chuyên ngành thú y, thủy sản của địa phương: (i) Tổ chức các hoạt động phòng, chống dịch bệnh, thống kê chính xác, báo cáo kịp thời các số liệu về dịch bệnh, thiệt hại trong nuôi trồng thủy sản; tổ chức lấy mẫu, xét nghiệm, xác định nguyên nhân trong trường hợp có động vật thủy sản bị chết nhiều, chết bất thường và thực hiện điều tra dịch tễ học; tổ chức giám sát chủ động dịch bệnh thủy sản gắn với xây dựng vùng, cơ sở, chuỗi sản xuất thủy sản an toàn dịch bệnh; (ii) Tổ chức quan trắc môi trường tại các vùng nuôi; hướng dẫn người nuôi áp dụng các quy trình nuôi, phòng chống dịch bệnh, an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh đối với từng đối tượng hoặc nhóm đối tượng nuôi; (iii) Tăng cường công tác quản lý chất lượng con giống, kiểm dịch thú y; (iv) Tổ chức quản lý chặt và thường xuyên thanh tra, kiểm tra các hoạt động kinh doanh, sử dụng thuốc thú y thủy sản, thức ăn cho thủy sản, chế phẩm sinh học, hóa chất dùng trong nuôi trồng thủy sản; (v) Chủ động tổ chức thanh tra, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Cục Thú y chủ động kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện “Kế hoạch quốc

gia phòng, chống một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi, giai đoạn 2021 - 2030”. Đồng thời chủ trì tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch phòng chống dịch bệnh thủy sản năm 2022 của Bộ, trọng tâm là công tác giám sát dịch bệnh chủ động tại các vùng nuôi; giám sát và ngăn chặn các bệnh nguy hiểm mới nổi trên thủy sản xâm nhiễm vào trong nước; rà soát các tiêu chí về an toàn dịch bệnh và tổ chức xây dựng vùng, cơ sở, chuỗi sản xuất thủy sản an toàn dịch bệnh để đẩy mạnh xuất khẩu; tổ chức thông tin tuyên truyền về công tác phòng chống dịch bệnh thủy sản; phối hợp với các cơ quan chức năng để kiểm soát chặt chẽ việc nhập khẩu nguyên liệu, thuốc thú y thủy sản.

3. Giao Tổng cục Thủy sản chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện tốt công tác quan trắc, cảnh báo môi trường; tập trung quản lý chất lượng con giống; thanh tra, kiểm tra chất lượng thức ăn thủy sản, chế phẩm sinh học dùng trong nuôi trồng thủy sản; hướng dẫn các quy trình nuôi, quản lý ao nuôi, phương thức nuôi phù hợp; chủ động phối hợp với Cục Thú y và các địa phương tổ chức phòng chống dịch bệnh thủy sản, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả.

4. Giao Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng kết việc thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh thủy sản đã và đang thực hiện; tổ chức tiếp nhận và chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học của nước ngoài và từ các viện nghiên cứu, trường đại học trong nước để đưa vào ứng dụng trong thực tiễn sản xuất, bảo đảm hiệu quả; đồng thời đề xuất các

nhiệm vụ khoa học công nghệ phù hợp với yêu cầu của công tác phòng chống dịch bệnh thủy sản hiện nay đặt ra; đề xuất giao nhiệm vụ nghiên cứu, điều tra xác định nguyên nhân và giải pháp phòng, chống hiện tượng cua chết tại tỉnh Cà Mau và các địa phương khác.

5. Giao Trung tâm Khuyến nông Quốc gia chủ trì rà soát, đề xuất đào tạo, tập huấn cho người nuôi các mô hình nuôi trồng thủy sản hiệu quả, tỷ lệ nuôi sống tăng cao, chi phí sản xuất thấp, ít nguy cơ dịch bệnh, phát triển bền vững, thân thiện môi trường; đồng thời tổ chức truyền thông, phổ biến, nhân rộng các mô hình.

6. Đề nghị các hội, hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân hoạt động trong lĩnh vực thủy sản chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thú y, thủy sản để thực hiện tốt các quy định của pháp luật, các quy trình kỹ thuật về nuôi và quản lý ao nuôi, giám sát và xử lý dịch bệnh theo khuyến cáo của cơ quan chuyên môn; xem xét, đầu tư xây dựng các chuỗi sản xuất thủy sản khép kín, bảo đảm các điều kiện về an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, thiết thực, hiệu quả.

7. Các Vụ, cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tăng cường phối hợp, chủ động chia sẻ thông tin, hỗ trợ tích cực cho công tác phòng chống dịch bệnh thủy sản, phát triển nuôi trồng thủy sản, bảo đảm vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm, xúc tiến thương mại và đẩy mạnh xuất khẩu động vật, sản phẩm động vật thủy sản của Việt Nam ra nước ngoài. □

BBT (gt)

SƠ KẾT SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG XUÂN 2021 - 2022

TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH VỤ HÈ THU, VỤ MÙA NĂM 2022 CÁC TỈNH PHÍA BẮC



Thủ tướng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lê Quốc Doanh phát biểu tại Hội nghị

Sáng ngày 27/5/2022, tại thành phố Thái Bình, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với UBND tỉnh Thái Bình tổ chức Hội nghị sơ kết sản xuất vụ đông xuân 2021 - 2022, triển khai kế hoạch vụ hè thu, vụ mùa và định hướng vụ đông năm 2022 các tỉnh phía Bắc. Đại diện Bộ Nông nghiệp và PTNT và 31 tỉnh, thành phố khu vực phía Bắc tham dự hội nghị.

Vụ hè thu, vụ mùa, vụ đông năm 2022 là vụ sản xuất lúa quan trọng nhất trong năm của các tỉnh phía Bắc, vụ đông xuân 2021 - 2022 có tổng diện tích gieo cấy ước đạt trên 1 triệu ha (giảm khoảng 8.000 ha so với vụ đông xuân năm trước do chuyển đổi sang các loại cây rau màu khác và mục đích phi nông nghiệp).

Tại hội nghị, theo bà Trần Thị Hòa - Phó Cục trưởng Cục Trồng trọt - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, vụ đông xuân 2021 - 2022 gặp nhiều khó khăn, thời tiết có nhiều bất thường gây ngập lụt, ngã đổ nhiều diện tích lúa. Năng suất và sản lượng vụ đông xuân 2021 - 2022 đều giảm so với vụ đông xuân năm trước; trong đó, năng suất ước đạt khoảng 62,7 tạ/ha, giảm 1,8 tạ/ha so với vụ đông xuân năm trước; sản lượng ước đạt 6,8 triệu tấn, giảm khoảng 246.000 tấn so với cùng kỳ năm trước.

Theo đó, các tỉnh Bắc Trung bộ có năng suất trung bình đạt 61,3 tạ/ha, giảm 4,1 tạ/ha so với năm trước; các tỉnh Đồng bằng sông Hồng đạt 65,8 tạ/ha, giảm 0,8 tạ/ha; các tỉnh Trung du miền núi phía Bắc đạt 58,5 tạ/ha, giảm 0,3 tạ/ha. Lợi nhuận trung bình trên đơn vị diện tích gieo cấy cũng giảm hơn so với vụ trước khoảng 2,8 triệu đồng/ha.

Về sản xuất vụ hè thu, vụ mùa 2022 toàn vùng dự kiến gieo cấy gần 1,2 triệu ha (giảm khoảng 20.000 ha so với năm 2021); năng suất trung bình dự kiến đạt 53,1 tạ/ha (tăng khoảng 0,8 tạ/ha); sản lượng ước đạt 6,37 triệu tấn.

Để tiếp tục giảm chi phí sản xuất, tăng năng suất góp phần bù đắp sản lượng lúa đã bị giảm trong vụ đông xuân vừa qua, Cục Trồng trọt đề nghị các địa phương cần khẩn trương thu hoạch lúa đông xuân 2021 - 2022, khi lúa vừa chín tới theo phương châm "xanh nhà hơn già đồng" và thực hiện nguyên tắc gieo cấy vụ hè thu, vụ mùa càng sớm càng tốt. Đồng thời, tăng cường sử dụng các giống lúa cực ngắn và ngắn ngày có năng suất, chất lượng, chống chịu khá với sâu bệnh và điều kiện ngoại cảnh bất thuận. Mỗi địa phương nên cơ cấu từ 3 - 4 giống lúa chủ lực và 3 - 4 giống lúa bổ sung.

Về sản xuất vụ đông 2022, toàn vùng có khoảng 400.000 ha diện tích; tỷ lệ cơ cấu cây ưa ấm và cây ưa lạnh khoảng 50 - 50% diện tích; phần đầu tổng giá trị sản xuất khoảng 32.000 - 34.000 tỷ đồng; giá trị sản xuất trung bình đạt 80 - 85 triệu đồng/ha.

Bộ Nông nghiệp và PTNT yêu cầu các địa phương tiếp tục thực hiện theo định hướng phát triển vụ đông như một vụ chính, góp phần quan trọng vào tăng trưởng của ngành trồng trọt; đồng thời phát triển vụ đông theo hướng sản xuất hàng hóa, chất lượng, hiệu quả, nâng cao chuỗi giá trị và phát triển bền vững.

Để tiếp tục sản xuất vụ đông xuân 2021 - 2022, Thủ tướng Lê Quốc Doanh đề nghị các địa phương và ngành liên quan bám sát tình hình, chủ động phòng trừ sâu bệnh trên cây lúa, nhất là nguy cơ đạo ôn cổ bông, rầy; chuẩn bị tiêu thoát nước trong điều kiện thời tiết bất thường; tập trung mọi điều kiện để thu hoạch nhanh gọn lúa với phương châm "xanh nhà hơn già đồng".

Đối với vụ hè thu, vụ mùa sẽ bị muộn do thời gian vụ đông xuân kéo dài hơn cùng kỳ, Thủ tướng Lê Quốc Doanh lưu ý ngay sau khi thu hoạch vụ đông xuân cần tiến hành làm đất ngay, cấy càng nhanh càng tốt đồng thời tính toán kỹ lưỡng về lịch thời vụ, ưu tiên các giống lúa ngắn ngày, riêng vùng Bắc Trung bộ là giống cực ngắn, các tỉnh Đồng bằng sông Hồng không nên gieo sạ nhiều...

Thủ tướng Lê Quốc Doanh yêu cầu các đơn vị liên quan thanh tra, kiểm tra chất lượng, kiểm soát về giá vật tư, phân bón; chủ động phương án đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp; làm tốt việc dự báo diễn biến tình hình thời tiết, sâu bệnh... đảm bảo các yếu tố, điều kiện sản xuất thắng lợi

TTXVN

KẾT NỐI CHUỖI GIÁ TRỊ SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ NÔNG SẢN VÙNG TÂY NGUYÊN

Sáng ngày 21/5/2022, tại thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với UBND tỉnh Gia Lai tổ chức Diễn đàn kết nối Tây Nguyên với chủ đề: “Kết nối chuỗi giá trị sản xuất và tiêu thụ nông sản vùng Tây Nguyên”. Ông Hồ Văn Niên - Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Gia Lai; ông Phùng Đức Tiến - Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT chủ trì diễn đàn. Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia Lê Quốc Thanh tham dự Diễn đàn.

Theo Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Phùng Đức Tiến: Tây Nguyên hội tụ đầy đủ các yếu tố thiên thời, địa lợi, nhân hòa để kết nối chuỗi giá trị sản xuất và tham gia ngày càng sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu. Đồng thời, là một trong những trung tâm sản xuất nông sản hàng hóa lớn của cả nước, với sự dồi dào về sản lượng và phong phú về chủng loại nông sản, như: cà phê, bơ và chanh leo. Hiện khu vực đã có 141 chuỗi liên kết an toàn thực phẩm với nhiều sản phẩm đặc trưng như cà phê, mắc ca, mật ong...; 583 sản phẩm OCOP được công nhận.

Tại diễn đàn, các đại biểu đã tập trung thảo luận về chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 của khu vực Tây Nguyên. Một số nội dung được tập trung thảo luận gồm: mở rộng không gian tiêu thụ nông sản và nâng cao giá trị hàng nông sản Tây Nguyên khi tham gia chuỗi giá trị toàn cầu; đổi mới mô hình phát triển từ chiều rộng sang chiều sâu, có giá trị gia tăng cao và bền vững; khai thác tài nguyên đi đôi với bảo vệ, bảo tồn, phát triển hệ sinh thái nông nghiệp và văn hóa truyền thống các dân tộc Tây Nguyên. Ngoài ra còn diễn ra lễ ký kết nhiều biên bản ghi nhớ, hợp tác kết nối sản xuất và tiêu thụ nông sản giữa Bộ Nông nghiệp và PTNT với 5



Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Công ty TNHH Vinh Hiệp ký kết thỏa thuận hợp tác về “Xây dựng mô hình khuyến nông cộng đồng cho ngành hàng cà phê”

tỉnh vùng Tây Nguyên và một số Hiệp hội ngành hàng chủ lực; giữa UBND tỉnh Gia Lai và 3 thành phố - trung tâm tiêu thụ nông sản lớn của vùng Tây Nguyên; giữa tỉnh Gia Lai và các doanh nghiệp, nhà phân phối lớn ngoài tỉnh.

Là đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã ký kết thỏa thuận hợp tác với Công ty TNHH Vinh Hiệp về “Xây dựng mô hình khuyến nông cộng đồng cho ngành hàng cà phê”. Theo đó, trong 03 năm 2022 - 2024, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và Công ty TNHH Vinh Hiệp sẽ phối hợp xây dựng 02 mô hình tổ khuyến nông cộng đồng tại tỉnh Gia Lai nhằm thúc đẩy sự phát triển vùng nguyên liệu cà phê khu vực Tây Nguyên.

Trong những năm qua, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và hệ thống khuyến nông cả nước đã phát huy tốt vai trò cầu nối giữa Nhà nước, cơ quan nghiên cứu khoa học với hộ nông dân và thị trường. Khuyến nông là hệ thống tư vấn, phổ biến kiến thức, các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, cung cấp thông tin, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ, kinh nghiệm sản xuất

kinh doanh cho nông dân, mở ra cơ hội mới, tạo dựng giá trị bền vững cho nền nông nghiệp Việt Nam. Nhằm phát huy hơn nữa vai trò của hệ thống khuyến nông, ngày 25 tháng 3 năm 2022, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã phê duyệt Đề án: Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác khuyến nông trên cơ sở kiện toàn mô hình tổ khuyến nông cộng đồng. Một trong những hoạt động quan trọng trong đề án là đẩy mạnh hoạt động mô hình khuyến nông cộng đồng gắn kết với với các hoạt động của doanh nghiệp nhằm phục vụ phát triển vùng nguyên liệu, phát triển ngành hàng trong đó có ngành hàng cà phê.

Vi vậy, thỏa thuận hợp tác lần này vừa hưởng ứng hoạt động xúc tiến thương mại vùng Tây Nguyên cũng là những bước đi cụ thể để triển khai đề án. Đồng thời còn là bước tiếp nối hoạt động tăng cường hợp tác công tư (PPP) trong hoạt động khuyến nông mà Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã tích cực triển khai những năm qua □

ĐỖ TUẤN – VIỆT OANH
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CÂY GAI XANH LÀM NGUYÊN LIỆU CHẾ BIẾN SỢI PHỤC VỤ NGÀNH DỆT MAY CÁC TỈNH PHÍA BẮC

Ngày 05 - 06 tháng 5 năm 2022, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thanh Hóa tổ chức hội thảo: “Phát triển sản xuất cây gai xanh làm nguyên liệu chế biến sợi, phục vụ ngành dệt may các tỉnh phía Bắc”. Ông Trần Thanh Nam - Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT, ông Lê Đức Giang, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa chủ trì Hội thảo.

Báo cáo tại hội thảo cho biết, hiện nay, tại Việt Nam, cây gai xanh được trồng nhiều tại các tỉnh Bắc Kạn, Điện Biên, Sơn La, Hòa Bình, Phú Thọ, Hà Nội, Thanh Hóa, Nghệ An,... với diện tích khoảng 1.600 - 2.000 ha. Giống gai xanh chủ yếu trồng là AP1 do Viện Di truyền nông nghiệp và Tập đoàn An Phước chọn tạo và công nhận giống quốc gia năm 2018. Trên cơ sở liên kết sản xuất với Tập đoàn An Phước, có 12 tỉnh trong cả nước đã đưa cây gai xanh vào canh tác và được bao tiêu toàn bộ sản lượng vỏ sợi gai.



Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Trần Thanh Nam, Giám đốc Trung tâm KNQG Lê Quốc Thanh cùng các đại biểu tham quan mô hình sản xuất gai lấy sợi tại xã Cẩm Tú, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa

Ông Lê Đức Giang, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa khẳng định, hội thảo là cơ hội cho tỉnh Thanh Hóa cùng với các địa phương đang phát triển cây gai xanh nguyên liệu học hỏi, trao đổi kinh nghiệm để có định hướng, giải pháp phát triển cây gai xanh góp phần cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

Hội thảo tập trung vào các vấn đề chính: Đánh giá tình hình phát triển sản xuất cây gai xanh, những khó khăn vướng mắc và hướng phát

triển vùng trồng cây gai xanh làm nguyên liệu chế biến sợi phục vụ ngành dệt may ở một số tỉnh phía Bắc; Giới thiệu mô hình liên kết sản xuất cây gai xanh làm nguyên liệu cho nhà máy chế biến sợi.

Bà Phạm Thị Thanh ở thôn Cẩm Hoa, xã Cẩm Tú, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa chia sẻ: Năm 2018, gia đình bà quyết định trồng thử 1 ha cây gai xanh và được cán bộ khuyến nông địa phương, cán bộ kỹ thuật của Công ty CP Nông nghiệp An Phước hướng dẫn kỹ thuật canh tác. Theo bà Thanh, cây gai xanh dễ phát triển, ít sâu bệnh và hiệu quả kinh tế cao gấp nhiều lần trồng các loại cây khác. Vì vậy, bà tiếp tục đầu tư sản xuất. Đến nay, tổng diện tích trồng cây gai xanh của gia đình bà là trên 19,2 ha.

Tại hội thảo các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT, địa phương và các doanh nghiệp tiếp tục xây dựng phương án hỗ trợ, đào tạo tập huấn cho nông dân trồng gai xanh nhằm từng bước phát triển bền vững vùng nguyên liệu phục vụ ngành dệt may trong nước □



Các đại biểu tham quan nhà máy chế biến sợi gai của Công ty Cổ phần Nông nghiệp An Phước, tỉnh Thanh Hóa

ĐỖ TUẤN – NGUYỄN SÂM
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

DIỄN ĐÀN KHUYẾN NÔNG @ NÔNG NGHIỆP:

* GIẢI PHÁP XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG SẢN XUẤT TÔM - LÚA VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG



Thủ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Trần Thanh Nam phát biểu tại diễn đàn

Sáng ngày 16/5/2022, tại tỉnh Kiên Giang, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Kiên Giang tổ chức Diễn đàn khuyến nông @ nông nghiệp: “Giải pháp xử lý môi trường sản xuất tôm - lúa vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL)”. Thủ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Trần Thanh

Nam, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau Lê Văn Sửu, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang Lê Quốc Anh đồng chủ trì Diễn đàn.

Lúa - tôm là mô hình được nông dân các tỉnh ven biển khu vực đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) áp dụng từ lâu và được các nhà khoa học xác định là mô hình thích ứng với biến đổi khí hậu. Đây

cũng được xem là mô hình mang lại hiệu quả khá cao và bền vững, những năm gần đây được ngành chức năng khuyến cáo sản xuất và nhân rộng. Năm 2021, diện tích nuôi tôm - lúa đạt gần 207.768 ha, chiếm 29,6% so với diện tích nuôi tôm của các tỉnh vùng ĐBSCL. Sản lượng tôm nuôi đạt 128.752 tấn. Tuy nhiên, khi mô hình ngày càng phát triển với diện tích ngày càng lớn thì cũng là lúc phát sinh những vấn đề khó khăn, bất cập như: môi trường ô nhiễm, dịch bệnh diễn biến phức tạp, thiếu hệ thống thủy lợi, cơ sở hạ tầng chưa được đầu tư đồng bộ, kỹ thuật canh tác chưa tối ưu, chưa xây dựng được thương hiệu, chưa phát triển được thị trường tiêu thụ ổn định,...

Theo Tổng cục Thủy sản: Trong kịch bản ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng thì mô hình tôm - lúa được ưu tiên phát triển, nhằm thích ứng với điều kiện xâm nhập mặn. Mô hình được nhận diện là bền vững, có hiệu quả kinh tế và hạn chế rủi ro, dịch bệnh, thích ứng biến đổi khí hậu so với các mô hình nuôi trồng thủy sản khác. Thời gian qua, nhà nước và các tổ chức



ngiên cứu, hỗ trợ phát triển đã nhận định đúng lợi thế, thách thức để thực hiện một số chương trình, dự án phát triển mô hình tôm - lúa vùng ĐBSCL. Từ đó, đã tạo ra một số mô hình nuôi tôm kết hợp trồng lúa hiệu quả, thích ứng biến đổi khí hậu, đặc biệt là vùng bán đảo Cà Mau gồm các tỉnh Bạc Liêu, Cà Mau, Kiên Giang.

Còn theo Sở Nông nghiệp và PTNT Kiên Giang - địa phương có diện tích canh tác tôm - lúa lớn nhất vùng ĐBSCL: Mô hình canh tác tôm - lúa rất thích hợp với vùng đất nhiễm mặn theo mùa và ổn định hơn về mặt kinh tế và sinh thái so với mô hình chuyên lúa. Được xác định là mô hình đặc trưng và quan trọng trong cơ cấu nuôi tôm địa phương, tỉnh Kiên Giang đã và đang khuyến khích và thúc đẩy phát triển mạnh mô hình


này. Trong thời gian tới, ngành nông nghiệp tỉnh chủ trương tiếp tục chuyển đổi diện tích trồng lúa kém hiệu quả sang mô hình lúa - tôm; nuôi tôm càng xanh xen tôm sú và tôm - cua kết hợp, nhất là tăng thêm diện tích, năng suất, sản lượng tôm, cua trong mô hình kết hợp,... Ngoài ra, còn nhiều ý kiến của các chuyên gia, các nhà khoa học về các giải pháp kỹ thuật để phát triển bền vững mô hình tôm - lúa theo hướng hữu cơ thích ứng với biến đổi khí hậu vùng ĐBSCL.

Phát biểu kết luận tại Diễn đàn, Thứ Trưởng Trần Thanh Nam đề nghị:

- Các địa phương cần rà soát lại vấn đề quy hoạch diện tích nuôi tôm lúa và có hỗ trợ về hạ tầng thủy lợi, kỹ thuật.

- Thời gian tới, để hướng dẫn bà con nông dân phát triển mô hình tôm lúa bền vững, đạt năng suất cao, các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ cần tham vấn các nhà khoa học để xây dựng được một bộ tài liệu kỹ thuật sản xuất tôm - lúa. Trên cơ sở đó, các địa phương sẽ triển khai các chương trình đào tạo, tập huấn để từng bước chỉnh sửa, chuẩn hóa để hình thành bộ tài liệu chuẩn đào tạo nghề nuôi tôm - lúa.

- Trung tâm Khuyến nông Quốc gia cần xây dựng mô hình trình diễn tại Cà Mau và Kiên Giang, xây dựng hợp tác xã, hình thành vùng nguyên liệu tôm - lúa đạt chuẩn, tiến tới cùng với doanh nghiệp xây dựng thương hiệu lúa hữu cơ - tôm sạch vùng ĐBSCL.

Trong khuôn khổ Diễn đàn đã diễn ra 5 phiên ký kết hợp tác phát triển giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Bồ Đề, Công ty Cổ phần giống cây trồng Việt Nam, Công ty Đại Dương Xanh, Công ty Cổ phần nông nghiệp công nghệ cao Trung An, Công ty TNHH nông nghiệp hữu cơ lúa tôm với một số địa phương vùng ĐBSCL và các hợp tác xã đang triển khai mô hình tôm - lúa. Trước đó, các đại biểu đã đi tham quan Mô hình Liên kết sản xuất tôm lúa theo hướng hữu cơ của Hợp tác xã Bào Trâm ở xã Nam Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang 

ĐỖ TUẤN - VIỆT OANH
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

* GIẢI PHÁP SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP THEO HƯỚNG KINH TẾ TUẦN HOÀN

Đó là nội dung Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp do Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hà Nam tổ chức ngày 23/5/2022, tại Hà Nam.

Kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp hiện nay là một trong những nội dung được Bộ Nông nghiệp và PTNT quan tâm trong quá trình thúc đẩy kinh tế nông nghiệp và tận dụng phụ phẩm nông nghiệp như là một nguồn lợi để gia tăng chuỗi giá trị nông nghiệp, giúp tăng thu nhập của nông dân đồng thời hướng đến “zero phát thải”.

Theo ông Lê Hoàng Thuyền - Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nam, để thúc đẩy phát triển nông nghiệp theo hướng kinh tế tuần hoàn cần tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức của xã hội về kinh tế tuần hoàn. Bên cạnh đó, đẩy mạnh việc hoàn thiện thể chế, chính sách, tạo hành lang pháp lý, cơ chế khuyến khích cho sự hình thành và phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn. Tỉnh Hà Nam đã và đang phát triển các mô hình chăn nuôi, trồng trọt, thủy sản theo hướng bền vững, ứng dụng công nghệ cao, an toàn sinh học; trong đó có nông nghiệp tuần hoàn, đó là các mô hình: vườn - ao - chuồng - biogas; lúa - cá; nuôi cá theo công nghệ “sông trong ao”; nuôi bò - trồng cây dược liệu, cây ăn quả; sản xuất tổng hợp nuôi bò - nuôi giun quế - trồng cỏ, ngô, cây ăn quả; gia cầm - cá... Các mô hình này giúp người sản xuất quản lý tốt chất thải nông nghiệp, sử dụng hợp lý phế phẩm nông nghiệp, xử lý an toàn chất thải động vật, tạo năng lượng tái sinh, tạo nguồn chất đốt phục vụ sinh hoạt, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, bảo vệ được hệ sinh thái và sức khỏe của con người.

TS. Hạ Thúy Hạnh - Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia cho biết, phát triển kinh tế tuần hoàn đã và đang là xu hướng của



Các đại biểu trao đổi về sản phẩm nông nghiệp an toàn trong khuôn khổ diễn đàn

các quốc gia trên thế giới, là giải pháp văn minh và bền vững. Kinh tế tuần hoàn không chỉ tái sử dụng chất thải, coi chất thải là tài nguyên mà còn là sự kết nối giữa các hoạt động kinh tế một cách có tính toán, tạo thành các vòng tuần hoàn trong nền kinh tế. Kinh tế tuần hoàn mang lại bốn lợi ích cụ thể giúp phát triển bền vững, đó là: tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường, thúc đẩy phát triển kinh tế và lợi ích xã hội. Nông dân Việt Nam đã quá quen với kinh tế tuần hoàn trong các hệ thống canh tác như: vườn - ao - chuồng, vườn - ao - chuồng - rừng, xen canh, gối vụ, trong đó, chất thải của chăn nuôi phục vụ trồng trọt, phụ phẩm trồng trọt được sử dụng làm thức ăn cho chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản. Tùy từng quy mô khác nhau thì sẽ sử dụng các công nghệ khác nhau và trong quá trình triển khai, áp dụng thì cần có sự hỗ trợ của các cán bộ khuyến nông, tư vấn cho người dân nên sử dụng giải pháp nào cho phù hợp; đồng thời cần tăng cường thông tin tuyên truyền tới người dân.

Hiểu được tầm quan trọng của nền nông nghiệp tuần hoàn, Hệ thống Khuyến nông Việt Nam đang nỗ lực cố gắng triển khai các giải pháp, tổ chức và nhân rộng các mô

hình sản xuất theo chu trình khép kín, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo để tái sử dụng tối đa nguồn phụ phẩm nông nghiệp, mang lại giá trị gia tăng cho người nông dân, giảm chi phí vật tư đầu vào, đặc biệt ở quy mô nông hộ, góp phần phát triển nền nông nghiệp Việt Nam trở thành nền nông nghiệp xanh, bền vững, an toàn và có trách nhiệm.

Trong khuôn khổ Diễn đàn, các đại biểu đã đến tham quan mô hình phát triển kinh tế nông nghiệp tuần hoàn tiêu biểu của tỉnh Hà Nam tại gia đình anh Đặng Xuân Nam ở xã Nguyên Lý, huyện Lý Nhân trên diện tích sản xuất hơn 30 ha. Theo đó, từ chăn nuôi bò sữa, gia đình anh Nam đã tận dụng phân, nước thải của bò để trồng cỏ, nuôi giun quế, trồng cây húng quế chiết tinh dầu, trồng hoa, trồng cây ăn quả. Áp dụng mô hình này đã gia đình anh tiết kiệm được 40% chi phí sản xuất, doanh thu của trang trại hàng năm đạt hàng tỷ đồng, hiệu quả nâng lên rõ rệt. Đặc biệt, các đại biểu khi đến nơi đây đều cảm nhận rằng môi trường rất sạch, không khí trong lành □

PHẠM THANH THỦY
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

* PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ GẮN VỚI LIÊN KẾT TIÊU THỤ SẢN PHẨM

Diển đàn đã thu hút 211 đại biểu đến từ các cơ quan của Bộ Nông nghiệp và PTNT như Cục Chăn nuôi, Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Hiệp hội Hữu cơ Việt Nam, Trung tâm Khuyến nông 23 tỉnh, thành phố phía Bắc, các doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp hữu cơ cùng bà con nông dân tiêu biểu của các địa phương.

Theo tổ chức nông nghiệp hữu cơ quốc tế (IFOAM), nông nghiệp hữu cơ là hệ thống đồng bộ hướng tới thực hiện các quá trình với kết quả bảo đảm hệ sinh thái bền vững, thực phẩm an toàn, dinh dưỡng tốt, nhân đạo với động vật và công bằng xã hội, không sử dụng các hóa chất nông nghiệp tổng hợp và các chất sinh trưởng phi hữu cơ, tạo điều kiện cho sự chuyển hóa khép kín trong hệ canh tác, chỉ được sử dụng các nguồn hiện có trong nông trại và các vật tư theo tiêu chuẩn của quy trình sản xuất. Năm 2021, thế giới có hơn 71 triệu ha canh tác nông nghiệp hữu cơ, tương đương khoảng 1,5% tổng diện tích canh tác. Hiện có 186 quốc gia phát triển dòng sản phẩm nông nghiệp hữu cơ.

Ở Việt Nam, nông dân đã canh tác hữu cơ truyền thống từ hàng nghìn năm nay. Năm 2018, diện tích canh tác hữu cơ đã tăng gấp 4,1 lần so với năm 2016 và đạt khoảng 495.000 ha. Tuy nhiên, đây vẫn là con số khiêm tốn so với 71 triệu ha canh tác hữu cơ của thế giới và 11,53 triệu ha đất sản xuất nông nghiệp của Việt Nam. Điều này cho thấy tiềm năng phát triển nông nghiệp hữu cơ ở Việt Nam còn rất lớn khi mà nhu cầu tiêu dùng sản phẩm hữu cơ ở Việt Nam và các nước ngày càng tăng lên.

Nhận thức được xu hướng phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên thế giới, cũng như ở Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai nhiều hoạt động để xây dựng cơ chế chính sách tạo hành lang pháp lý cho phát triển



Lễ ký Biên bản hợp tác giữa Tập đoàn Quế Lâm với Trung tâm Khuyến nông 23 tỉnh, thành phố trong khuôn khổ diễn đàn

nông nghiệp hữu cơ Việt Nam như đã tham mưu cho Chính phủ ban hành Nghị định số 109/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 về nông nghiệp hữu cơ nhằm quản lý phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ ở Việt Nam và Đề án Phát triển nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2020-2030 tại Quyết định số 885/QĐ-TTg ngày 23/6/2020 nhằm đưa Việt Nam trở thành quốc gia có trình độ sản xuất nông nghiệp hữu cơ ngang bằng các nước tiên tiến trên thế giới. Tuy nhiên, thực tiễn sản xuất cho thấy việc phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ đang gặp phải một số khó khăn như: chính sách ưu đãi, việc cung cấp vật tư cho sản xuất nông nghiệp hữu cơ, chi phí chứng nhận sản phẩm hữu cơ...

Để phát triển nông nghiệp hữu cơ bền vững, PGS.TS Lê Quốc Thanh, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã đưa ra những nhóm giải pháp để các đại biểu cùng trao đổi, thảo luận:

Một là, chính sách ưu đãi đối với sản xuất nông nghiệp hữu cơ.

Hai là, vấn đề đào tạo nguồn nhân lực, thông tin tuyên truyền cho phát triển nông nghiệp hữu cơ.

Ba là, giải pháp về khoa học và công nghệ để thúc đẩy sản xuất NNHC. Trong đó tập trung ở các khía cạnh: giống, quy trình kỹ thuật canh tác, ứng dụng công nghệ cao, nghiên cứu xác định các sản phẩm phù hợp.

Bốn là, vấn đề liên kết sản xuất và thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp hữu cơ.

Năm là, xây dựng, quản lý, tổ chức chứng nhận sản xuất phù hợp theo tiêu chuẩn nông nghiệp hữu cơ.

Trong khuôn khổ Diễn đàn, các đại biểu đã tham quan một số mô hình nông nghiệp hữu cơ tại tỉnh Vĩnh Phúc. Mô hình chăn nuôi bò nhà ông Nguyễn Quốc Tuấn tại xã Vân Trục, huyện Lập Thạch sử dụng chế phẩm vi sinh làm đệm lót sinh học để xử lý chất thải chăn nuôi thành phân hữu cơ bón cho cây trồng, cỏ làm thức ăn tạo vòng tuần hoàn, góp phần nâng cao giá trị sản phẩm, giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Mô hình cây ăn quả hữu cơ tại xã Kim Long, huyện Tam Dương sử dụng phân bón hữu cơ vi sinh của Tập đoàn Quế Lâm giúp cây trồng sinh trưởng tốt, không sử dụng thuốc bảo vệ thực vật tạo ra các sản phẩm sạch. Mô hình chăn nuôi lợn an toàn sinh học theo hướng hữu cơ tại xã Đạo Đức, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc triển khai khá hiệu quả, trong thời điểm dịch tả lợn Châu Phi tái bùng phát, đàn lợn của tất cả các hộ tham gia đều không mắc bệnh, phát triển tốt, giảm thiểu ô nhiễm môi trường. □

NGUYỄN THỊ HẢI – ĐỖ TUẤN
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

THỨC ĐẨY TIÊU THỤ VÀ XUẤT KHẨU VẢI THIÊU THANH HÀ

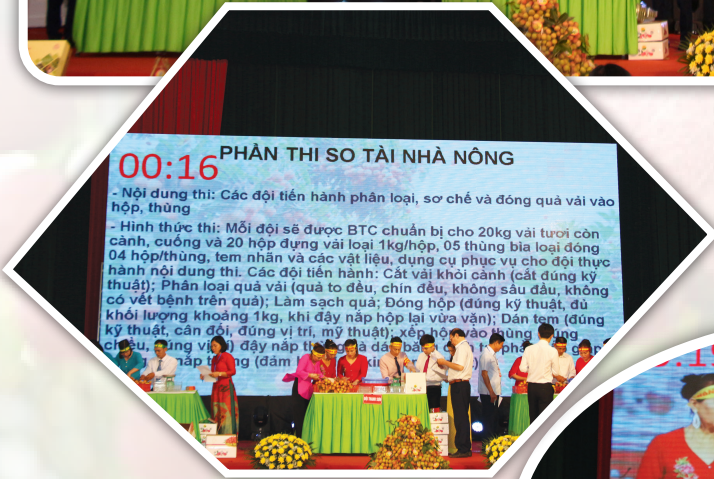
Từ ngày 28 đến ngày 31/5/2022, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hải Dương tổ chức chuỗi sự kiện Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp "Nâng cao chất lượng, tiêu chuẩn góp phần thúc đẩy tiêu thụ trong nước và xuất khẩu vải thiêu Thanh Hà" và Hội thi "Vải thiêu Thanh Hà – Tinh hoa văn hóa xứ Đông" tại huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.



* Năm 2022, diện tích vải thiêu của tỉnh Hải Dương đạt khoảng 9.000 ha và sản lượng ước đạt 60.000 tấn. Vải thiêu Thanh Hà được cấp chứng nhận chỉ dẫn địa lý từ năm 2007, đã được nhiều tổ chức trong nước và quốc tế vinh danh về chất lượng và an toàn thực phẩm. Sản phẩm có sức tiêu thụ mạnh trong nước và được xuất khẩu sang các thị trường Mỹ, Úc, Hàn Quốc, Trung Quốc, EU, Nhật Bản và các nước Trung Đông. Tỉnh đã và đang tiếp tục đẩy mạnh kết nối, xúc tiến thương mại tìm kiếm mở rộng thị trường xuất khẩu. Vụ vải năm 2022, địa phương tiếp tục duy trì 41 vùng vải tiêu chuẩn VietGAP với diện tích là 500 ha và 11 vùng sản xuất vải theo tiêu chuẩn GlobalGAP với diện tích 110 ha, ngoài ra có gần 6.000 ha vải áp dụng sản xuất theo quy trình VietGAP và GAP cơ bản.



* Hội thi “Vải thiều Thanh Hà – Tinh hoa văn hóa xứ Đông” trở thành ngày hội của những người trồng vải thiều tại huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Hội thi là sân chơi giúp các những người trồng vải có cơ hội được giao lưu, trao đổi, học hỏi, nâng cao kiến thức về kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch, bảo quản, đóng gói sản phẩm theo quy trình tiên tiến, đạt tiêu chuẩn xuất khẩu. Đây cũng là dịp để người nông dân tìm hiểu về lịch sử, văn hóa, đặc trưng vùng đất, con người, kinh tế, văn hóa xứ Đông, tiềm năng thế mạnh của địa phương; giúp nông dân gắn kết và chia sẻ kinh nghiệm trong sản xuất



PHÚC LỢI ĐỘNG VẬT – NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM CHĂN NUÔI HƯỚNG TỚI XUẤT KHẨU



Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Phùng Đức Tiến hội đàm với bà Victoria Prentis Quốc Vụ Khanh phụ trách Bộ Môi trường, Thực phẩm và Các vấn đề nông thôn Vương quốc Anh

Nhằm thúc đẩy các hoạt động hợp tác song phương với Vương quốc Anh trong lĩnh vực nông nghiệp và biến đổi khí hậu trong khuôn khổ Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Vương quốc Anh (UKVFTA), từ ngày 25 – 28/05/2022, Đoàn công tác của Bộ Nông nghiệp và PTNT do Thứ trưởng Phùng Đức Tiến dẫn đầu đã có chuyến thăm và làm việc chính thức tại Vương quốc Anh. Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia Hạ Thúy Hạnh tham gia đoàn công tác.

Trong thời gian vừa qua, dưới sự quan tâm thúc đẩy của Chính phủ hai nước, các hoạt động hợp tác trong lĩnh vực thương mại, đầu tư nông nghiệp và biến đổi khí hậu giữa Việt Nam và Vương quốc Anh gần đây được đẩy mạnh và đã đạt được những bước tiến quan trọng, đặt nền móng cùng hợp tác, phát triển trong tương lai.

Trong chuyến thăm, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Phùng Đức Tiến đã có cuộc hội đàm với bà Victoria Prentis, Quốc Vụ Khanh phụ trách Bộ Môi trường, Thực phẩm và Các vấn đề nông thôn Vương quốc Anh nhằm trao đổi, thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn xứng tầm Đối tác chiến lược giữa hai nước. Tại cuộc hội đàm,

Thứ trưởng Phùng Đức Tiến chia sẻ và đề xuất các hợp tác cụ thể với Bộ trưởng Victoria Prentis, bao gồm hợp tác chính sách phát triển nông nghiệp xanh, phát thải thấp; chính sách phúc lợi động vật; thúc đẩy mở cửa thị trường nông, lâm, thủy sản; và đặc biệt là tăng cường hợp tác phát triển bền vững, biến đổi khí hậu và đa dạng sinh học....

Đối với nội dung về phúc lợi động vật được quan tâm và đề cập đến tại hội đàm cũng là nội dung đã được Trung tâm Khuyến nông Quốc gia triển khai. Tại Việt Nam, phúc lợi động vật vẫn còn là một khái niệm còn mới được ít người biết đến. Hiểu một cách đơn giản, đó là việc đối xử tốt với động vật để con vật có trạng thái tốt nhất về mặt thể chất, tinh thần, tránh những đau đớn không đáng có, cho dù đó là vật nuôi làm thực phẩm, công cụ sản xuất, thú cưng hay động vật hoang dã bị nuôi nhốt. Phúc lợi động vật có ý nghĩa rất lớn không chỉ đối với con vật mà cả đối với con người, xã hội và môi trường; là nhân tố cực kỳ quan trọng để phát triển một ngành chăn nuôi bền vững. Lợi ích khi áp dụng phúc lợi vật nuôi là động vật được nuôi theo hướng phúc lợi có chất lượng sản phẩm tốt hơn, giá trị cao hơn. Chăn nuôi đảm bảo phúc lợi là hòa nhập với sự phát

triển của khu vực và quốc tế, đặc biệt là những sản phẩm chăn nuôi xuất khẩu sang UK và EU. Nội dung phúc lợi động vật đã được Việt Nam thể hiện tại Điều 21 của Luật Thú y và Điều 52, 53 Luật Chăn nuôi Việt Nam.

Đến thời điểm hiện tại, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia (NAEC) và Tổ chức Humane Society International (HSI) đã thực hiện một số hoạt động đào tạo, tập huấn cho nông dân, xây dựng tài liệu và các video clip về phúc lợi động vật, đồng thời xây dựng các mô hình về trang trại gà không dùng chuồng lồng và heo nái theo nhóm. Thời gian tới, phía Việt Nam mong muốn hợp tác với Vương quốc Anh về nâng cao phúc lợi động vật, hỗ trợ ngành chăn nuôi Việt Nam cải thiện phúc lợi động vật theo quy định của Luật pháp Việt Nam cũng như đáp ứng được các quy định quốc tế. Qua đó, nâng cao chất lượng và năng lực cạnh tranh của các sản phẩm chăn nuôi (thịt, trứng) được sản xuất tại Việt Nam.

Việc nâng cao phúc lợi động vật tại Việt Nam cũng góp phần thúc đẩy việc xuất khẩu các sản phẩm có nguồn gốc động vật từ Việt Nam ra thị trường quốc tế. □

BBT

CHUYỂN ĐỔI SỐ - LỜI GIẢI CHO BÀI TOÁN TIÊU THỤ NÔNG SẢN TẠI HẢI DƯƠNG



Sở Nông nghiệp và PTNT Hải Dương ký kết hợp tác tiêu thụ nông sản với Bưu điện Hải Dương và chi nhánh Bưu chính Viettel Hải Dương

Năm 2021, dịch bệnh Covid-19 bùng phát và lan rộng nặng nề nhất trong cả nước. Trong thời điểm đó, tỉnh Hải Dương có khối lượng rất lớn sản phẩm nông nghiệp cần tiêu thụ nhưng lại gặp vô vàn khó khăn, do lưu thông hàng hóa bị tắc nghẽn vì các biện pháp phòng chống dịch. Trong bối cảnh đó, chính nhờ ứng dụng chuyển đổi số đã góp phần quan trọng thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

Thực tế cho thấy, chuyển đổi số là công cụ hữu hiệu tạo ra những giá trị gia tăng mới của nông sản, làm cho năng suất lao động, chất lượng sản phẩm nông nghiệp tăng lên đáng kể; chuyển đổi số kết nối giữa sản xuất với tiêu dùng thêm thuận lợi, giữa doanh nghiệp với nông dân, bất chấp khó khăn do dịch bệnh Covid-19 gây ra. Chính nhờ ứng dụng chuyển đổi số đã góp phần quan trọng thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Nhờ việc đưa các sản phẩm nông nghiệp của tỉnh lên các nền tảng số như: báo điện tử, các mạng xã hội như Facebook, Zalo... đã giúp cho tiêu thụ nông sản bớt khó khăn và vẫn giữ được giá, đồng thời vẫn bảo đảm được an toàn trong điều kiện dịch bệnh. Nhờ có chuyển đổi số, quả vải thiều đặc sản của Hải Dương đã được tiêu thụ dễ dàng được mùa, được giá trong bối cảnh dịch bệnh diễn biến phức

tạp. Ngoài thị trường trong nước, sản phẩm được thị trường quốc tế tiếp nhận, đánh giá cao; ngoài thị trường Trung Quốc, còn xuất khẩu khoảng 2.000 tấn đi các thị trường mới, như: Thái Lan, Nhật Bản, Mỹ, Úc, EU, Singapore...

Những thành công bước đầu của ứng dụng chuyển đổi số trong nông nghiệp đã giúp cho Hải Dương nhận thấy "chuyển đổi số là một xu thế tất yếu, cần phải nhanh chóng nắm bắt lấy thời cơ phát triển do chuyển đổi số mang lại". Nhận thức được điều đó, ngành nông nghiệp đã phối hợp với các sàn thương mại điện tử tổ chức các lớp tập huấn cho 1.000 lượt cán bộ, nông dân, chủ thể sản xuất về hiệu quả, cách thức đưa sản phẩm nông sản lên sàn thương mại điện tử, kỹ năng bán hàng,... Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền, tư vấn hỗ trợ trực tiếp cho người dân thực hiện thường xuyên liên tục đã tạo phong trào số trong nông nghiệp của tỉnh...

Ông Vũ Văn Toàn ở phường Thất Hùng, Kinh Môn, Hải Dương - người có kinh nghiệm hơn 10 năm trong cam cho biết: Nếu những năm trước đây, chúng tôi phải tự tiêu thụ cam thì năm nay, sản phẩm cam của gia đình đã có mặt trên sàn thương mại điện tử. Điều này giúp sản phẩm cam Thất Hùng được biết tới rộng rãi hơn, tiết kiệm chi phí, tiêu thụ được nhiều hơn.

Sản phẩm Bột sắn dây Thành Nhân từ trước tới nay vẫn kinh doanh theo hình thức truyền thống. Gần đây, chủ cơ sở đã đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử như Voso.vn, Ladada, Sen đỏ, trang Facebook và tại các siêu thị lớn, nhỏ trên toàn quốc. Hiện mỗi tháng, cơ sở cung cấp cho thị trường 4.000 - 5.000 gói sản phẩm các loại làm từ bột sắn dây nguyên chất. Anh Thành, chủ cơ sở cho biết "Thị trường chính của chúng tôi có 80% là qua sàn thương mại điện tử. Trong thời điểm dịch bệnh đang diễn ra thì thị trường online là phù hợp để đưa sản phẩm tới khách hàng. Qua kênh thương mại điện tử chúng tôi còn có hướng phát triển sản phẩm để xuất khẩu ra thị trường nước ngoài".

Hiện nay, các hộ sản xuất nông nghiệp trong tỉnh chủ yếu tham gia giao dịch trên 2 sàn thương mại điện tử là sàn Postmart.vn của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam và sàn Voso.vn của Tổng công ty CP Bưu chính Viettel với gần 600 sản phẩm đã được bày bán; hơn 108.000 hộ sản xuất trong tỉnh đã có tài khoản trên các sàn thương mại điện tử, 117.000 hộ được đào tạo kỹ năng số, đạt tỷ lệ 33% tổng số hộ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh. Hải Dương là tỉnh đứng thứ 16 trong cả nước về số hộ có gian hàng trên sàn thương mại điện tử.

Có thể khẳng định, chuyển đổi số trong nông nghiệp là một xu thế tất yếu cần phải nhanh chóng nắm bắt. Đây là công cụ hữu hiệu tạo ra những giá trị gia tăng mới của nông sản, giúp tăng năng suất lao động, chất lượng nông sản. Chuyển đổi số kết nối thuận lợi giữa sản xuất với tiêu dùng, giữa doanh nghiệp với nông dân, bất chấp những khó khăn do dịch bệnh, địa lý, là lời giải cho bài toán tiêu thụ nông sản.

NGUYỄN LAN

Trung tâm Khuyến nông Hải Dương

MÔ HÌNH SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP THÔNG MINH CHO NÔNG DÂN TẠI ĐÀ LẠT

IoT trong nông nghiệp số là các thiết bị thông minh và các thiết bị cảm biến kết nối và điều khiển tự động trong suốt quá trình sản xuất giúp ứng phó với biến đổi khí hậu và hiệu ứng nhà kính. Bên cạnh đó, nó sẽ giúp nâng cao chất lượng, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm và nâng cao giá trị sản phẩm. Năm 2021, Trung tâm Nông nghiệp Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng phối hợp cùng Công ty TNHH Mimosa TEK hỗ trợ bà con nông dân xây dựng 02 mô hình sản xuất nông nghiệp thông minh trên địa bàn thành phố Đà Lạt, đó là mô hình sản xuất hoa chậu quy mô 3.000 m² và mô hình trồng dâu tây, hoa hồng kết hợp tạo cảnh quan phục vụ du lịch canh nông quy mô 2,5 ha.

Còn anh Mạc Thanh Nguyên ở xã Xuân Thọ, thành phố Đà Lạt chủ trang trại trồng hoa chậu chia sẻ: Ứng dụng trên điện thoại dùng để dâng, có khi cả tuần bận việc không trực tiếp xuống vườn mà vẫn quản lý được việc tưới nước, tưới phân. Cây trồng trong chậu giá thể rất nhạy cảm với môi trường, nếu không được giám sát chặt chẽ lượng phân bón và nước tưới sẽ ảnh hưởng lớn đến sản lượng và chất lượng hoa chậu. Lắp đặt hệ thống cảm biến thông minh đã giúp anh căn chỉnh độ pH và EC chuẩn hơn, lượng nước tưới được kiểm soát chặt chẽ nhờ đó mà cây hoa chậu phát triển nhanh hơn 15 ngày so với trước đây. Tỷ lệ cây chết do nấm bệnh cũng như thối rễ giảm đáng kể, chất lượng hoa chậu đẹp hơn. Với những tiện ích mà hệ thống nông nghiệp thông minh mang lại anh Nguyên sẽ mở rộng thêm quy mô trang trại sản xuất hoa chậu phục vụ nhu cầu thị trường.

Mô hình hướng tới mục tiêu khuyến khích và định hướng để nông dân, chủ trang trại trải nghiệm là làm chủ công nghệ trong nông nghiệp bằng cách sử dụng ứng dụng cài trên Smartphone, nâng tầm kinh nghiệm làm nông nghiệp trên nền tảng IoT. Công việc làm nông trở nên an nhàn, hiệu quả, tiết kiệm chi phí, hướng đến sản xuất nông nghiệp bền vững.

hay chương trình tưới. Ứng dụng cài đặt trên Smartphone giúp theo dõi vận hành thiết bị mọi lúc, mọi nơi và can thiệp từ xa bất cứ thời điểm nào mà không cần có mặt trực tiếp trên đồng ruộng. Ứng dụng nhật ký điện tử lại thông tin trong quá trình sản xuất, giúp truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

Nông dân tham gia mô hình được hưởng những tiện ích mà nông nghiệp thông minh mang lại như:

Ứng dụng giúp bà con chủ động trong sản xuất, tiết kiệm nhiều thời gian và chi phí, đặc biệt là chi phí thuê nhân công.

Hệ thống có thể tự hoạt động như lịch tưới, lên lịch trình để máy hoạt động mỗi ngày theo đúng thời gian đã cài đặt sẵn. Hệ thống tiết kiệm được 30% lượng nước, phân bón, các chỉ số EC, pH đầu vào, đầu ra chính xác đến 95%, giúp giảm thiểu chi phí, hao hụt phân nước, công sức và tăng năng suất cây trồng một cách đáng kể.

Theo anh Nguyễn Đáp chủ trang trại trồng dâu tây và hoa hồng ở phường 5, thành phố Đà Lạt: Sử dụng hệ thống nông nghiệp thông minh mang lại rất nhiều tiện ích. Trước đây, anh mất rất nhiều thời gian, công sức trong việc bón phân và tưới nước. Hiện nay chỉ cần bấm nút điều khiển qua điện thoại thông minh mọi việc sẽ tự động hoàn toàn từ việc pha và đưa phân vào nước tưới đến việc châm phân chuẩn hơn nhờ cảm biến trên đường ống. Nhờ vậy, giúp giảm các loại chi phí từ nhân công đến phân, thuốc, giúp tiết kiệm thời gian, chủ động mọi việc.

Người quản lý trang trại xem các thông số đã được phân tích hiển thị trên Smartphone. Dựa vào các thông số cảm biến có thể điều chỉnh chương trình pha phân bón

Tuy phải đầu tư ban đầu với chi phí không rẻ nhưng ứng dụng nông nghiệp thông minh trong sản xuất nông nghiệp mang lại rất nhiều tiện ích, giúp tiết kiệm tối đa các khoản chi phí trong sản xuất nông nghiệp và mang lại hiệu quả thiết thực cho bà con nông dân. Đây cũng sẽ là xu thế nông nghiệp trong tương lai □

VŨ THỊ HỒNG NHUNG
Trung tâm Nông nghiệp thành phố Đà Lạt

Tỉnh Cao Bằng từng bước chuyển đổi số trong nông nghiệp

Xác định rõ vai trò của chuyển đổi số, thời gian qua, tỉnh Cao Bằng đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch dài hơi cho từng ngành, lĩnh vực và nông nghiệp là một trong những ngành được ưu tiên thực hiện chuyển đổi số.

Tỉnh đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, nông dân làm nông nghiệp áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, xây dựng thương hiệu, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, cấp chứng chỉ quản lý chất lượng và các công cụ cải tiến năng suất, chất lượng sản phẩm; hỗ trợ truy xuất nguồn gốc, xây dựng thương hiệu sản phẩm thông qua các chương trình, đề án hỗ trợ tái cơ cấu nông nghiệp, đề án nông nghiệp thông minh, OCOP, phát triển thương mại điện tử... để dần từng bước đưa chuyển đổi số vào trong nông nghiệp.

Cao Bằng đã đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, tiêu thụ nông sản, trên nền tảng thương mại điện tử. Tỉnh triển khai trang website agrolink là hệ thống kết nối liên kết, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp với sự tham gia của “4 nhà” (nhà nước, nhà nông, nhà khoa học và doanh nghiệp). Trang website cập nhật thông tin về sản phẩm nông sản của địa phương như sản lượng, giá cả, địa chỉ, quy trình sản xuất, các dự án hỗ trợ phát triển nông nghiệp đang và sắp triển khai trên địa bàn tỉnh để doanh nghiệp và người dân có thể chủ động kết nối và liên kết tiêu thụ sản phẩm.

Địa phương xây dựng và vận hành hệ thống truy xuất nguồn gốc hàng hoá nông sản Cao Bằng thông qua ứng dụng web, di động. Đến nay đã có 221 sản phẩm nông sản được gắn truy xuất nguồn gốc

trên hệ thống của Sở. Hệ thống đã góp phần minh bạch hóa thông tin sản xuất sản phẩm nông sản, tăng khả năng cạnh tranh giữa các sản phẩm. Bên cạnh đó các sở, ngành, địa phương trong tỉnh còn hỗ trợ đưa hình ảnh, thông tin 100 sản phẩm nông sản của địa phương lên các trang thương mại điện tử như: postmart.vn, caobangtrade.vn...

Bắt nhịp với công nghệ hiện đại, những năm gần đây, nhiều nông dân trong tỉnh đã mạnh dạn thay đổi nhận thức, chủ động tìm tòi, nâng cao kiến thức, tiếp cận với nền nông nghiệp thông minh gắn liền với chuyển đổi số. Điển hình phải kể đến mô hình canh tác nông nghiệp hiện đại với các loại cây trồng chủ lực gồm dâu tây, rau mùa hè, hoa hồng, trên tổng diện tích 4 ha của Hợp tác xã Trường Anh tại xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng. Chi Đoàn Thu Trà – Giám đốc Hợp tác xã cho biết: Từ năm 2017, Hợp tác xã Trường Anh đã đầu tư hơn 5 tỷ đồng để trang bị hệ thống máy móc, thiết bị chăm sóc cây trong nhà lưới với đồng hồ cảm biến nhiệt độ, hệ thống phun sương tự động, hệ thống tưới nước nhỏ giọt, hệ thống tưới châm phân với bồn chứa riêng biệt. Hợp tác xã chú trọng đến sản xuất nông nghiệp hữu cơ, sản phẩm của Hợp tác xã được chứng nhận VietGAP, chứng nhận OCOP 3 sao, được thị trường ưa chuộng.

Tuy nhiên, trên thực tế, việc áp dụng chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc. Nguyên nhân chủ yếu là do nguồn lực đầu tư cho nghiên cứu và phát triển khoa học trong lĩnh vực này còn hạn chế; chất lượng nguồn nhân lực có chuyên môn cao về sản xuất, chế

biến nông sản, sử dụng, vận hành thiết bị, nhất là thiết bị tự động, số hóa, thiết bị phân tích còn thiếu. Trong khi đó, nhiều người dân và cả doanh nghiệp đang thiếu vốn, thiếu thông tin để ứng dụng số hóa; cơ sở hạ tầng cho phát triển, ứng dụng các công nghệ mới chưa đồng bộ, kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn chưa đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa nông nghiệp.

Để tiếp tục tăng cường việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, thương mại điện tử để thúc đẩy tiêu thụ nông sản, trong giai đoạn tới đây, tỉnh Cao Bằng xác định một số mục tiêu sau:

Xúc tiến thương mại là bước then chốt của chuỗi giá trị hàng hoá. Tiếp tục phối hợp với các đơn vị, cơ quan liên quan trong đẩy mạnh quảng bá, xúc tiến thương mại, kết nối tiêu thụ sản phẩm nông sản, sản phẩm OCOP trên nền tảng thương mại điện tử, công nghệ số. Từng bước hình thành mạng lưới kết nối sản xuất, kinh doanh dịch vụ kết hợp với các hoạt động xây dựng, phát triển thương hiệu, mở rộng thị trường cho các sản phẩm phát triển bền vững.

Thúc đẩy việc cấp chứng nhận mã số vùng trồng cho các loại hoa quả, nông sản của tỉnh để làm tiền đề cho việc xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc. Hỗ trợ các sản phẩm của tỉnh trong việc thực hiện truy xuất nguồn gốc, dán nhãn sản phẩm, đảm bảo sản phẩm nông sản của tỉnh đạt chất lượng tốt, có truy xuất nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo; tạo vị thế cạnh tranh với các sản phẩm cùng loại trên thị trường.

PHÙNG THỊ HỒNG LAN

Trung tâm KN và Giống NLN Cao Bằng



ĐƯA MƯỜNG CHANH THOÁT NGHÈO GẮN VỚI XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Đầu tháng 5 năm 2022, đoàn công tác do Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Trần Thanh Nam làm trưởng đoàn đã đến làm việc tại huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia Lê Quốc Thanh tham gia đoàn công tác.

Mục đích chuyến làm việc là khảo sát mô hình phát triển du lịch cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới, ngành nghề nông thôn, vùng nguyên liệu trên địa bàn huyện Mường Lát. Đồng thời tiến hành khảo sát vùng nguyên liệu cây gai xanh trên địa bàn tỉnh và tham dự Hội thảo “Phát triển sản xuất cây gai xanh làm nguyên liệu chế biến sợi phục vụ ngành dệt may tại một số tỉnh phía Bắc” do Trung tâm Khuyến nông Quốc gia (TTKNQG) chủ trì tổ chức.

Tại buổi làm việc, đoàn đã nghe đại diện xã Mường Chanh, huyện Mường Lát báo cáo về tình hình kết quả xây dựng nông thôn mới, công tác phát triển du lịch cộng đồng và vùng nguyên liệu của huyện cũng như của xã. Nếu như huyện Mường Lát là một trong những huyện nghèo nhất của cả nước, thì xã Mường Chanh là xã vùng cao biên giới có điều kiện kinh tế - xã

hội đặc biệt khó khăn của huyện. Tháng 9/2011, xã Mường Chanh được được Tổng Bí thư BCH TƯ Đảng Nguyễn Phú Trọng chỉ đạo là xã điểm thoát nghèo gắn với xây dựng nông thôn mới.

Khi bước vào triển khai thực hiện, xã Mường Chanh đạt 3/19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Đến nay, đã đạt 6/19 tiêu chí xã nông thôn mới (theo Bộ tiêu chí mới), còn 13 tiêu chí chưa đạt. Nói chung, kết quả đạt được còn rất hạn chế, sản xuất còn rất yếu, chưa phát huy được tiềm năng, lợi thế của địa phương. Về công tác phát triển du lịch cộng đồng, huyện Mường Lát có 16 danh lam thắng cảnh mang nét đặc trưng, tuy nhiên thực tế các địa điểm này chưa được đầu tư, khai thác nên chưa tạo việc làm cho người dân.

Năm 2021, huyện bắt đầu triển khai thực hiện xây dựng vùng nguyên liệu cây gai xanh theo Đề án phát triển vùng nguyên liệu cây gai xanh phục vụ nhà máy sản xuất sợi dệt. Đến nay, huyện đã trồng được 64,1 ha gai xanh. Riêng xã Mường Chanh trồng được 13,5 ha cây gai xanh, trong đó có 1,3 ha đã cho thu hoạch lần đầu. Cây phát triển tốt, năng suất cao, mang lại hiệu quả cao hơn cây trồng khác.

Phát biểu tại buổi làm việc, Giám đốc TTKNQG Lê Quốc Thanh cam kết hỗ trợ xã Mường Chanh đàn bò giống mới, giống cây lâm nghiệp, hỗ trợ tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật cho bà con nông dân, đặc biệt là đào tạo nguồn nhân lực dẫn tinh viên nhằm cải tạo chất lượng đàn bò. Trung tâm cũng sẽ đề xuất với Bộ Nông nghiệp và PTNT trên cơ sở đề nghị của huyện để xây dựng dự án khuyến nông tại địa phương thời gian tới.

Sau khi thăm một số mô hình sản xuất cũng như nghe báo cáo và ý kiến của các đại biểu tham dự buổi làm việc, Thứ trưởng Trần Thanh Nam đánh giá Mường Lát có nhiều tiềm năng lợi thế, tuy nhiên những tiềm năng này chưa được khai thác, địa phương còn gặp nhiều khó khăn trong phát triển sản xuất, xây dựng nông thôn mới. Theo đó, Thứ trưởng cho biết Bộ Nông nghiệp và PTNT sẽ hỗ trợ xã Mường Chanh đạt trên 15 tiêu chí nông thôn mới (chậm nhất là đến năm 2024). Đề nghị Văn phòng xây dựng Nông thôn mới phối hợp với TTKNQG nghiên cứu xây dựng mô hình thôn, bản vùng biên đạt nông thôn mới; nghiên cứu xây dựng điểm tập kết nông sản tại trung tâm huyện để việc thu mua và vận chuyển sản phẩm được thuận lợi.

Thứ trưởng cũng đề nghị xây dựng “Chương trình mỗi xã một sản phẩm” tại địa phương nên tập trung vào 3 mô hình: dệt thổ cẩm, sơ chế nông sản và du lịch cộng đồng. TTKNQG bố trí xây dựng dự án phát triển đại gia súc nhằm nâng cao chất lượng đàn bò địa phương. Đối với mô hình trồng gai xanh, các giải pháp để phát triển bền vững được thảo luận trong Hội thảo “Phát triển sản xuất cây gai xanh làm nguyên liệu chế biến sợi phục vụ ngành dệt may tại một số tỉnh phía Bắc” do TTKNQG chủ trì tổ chức. □



Đoàn thăm mô hình chăn nuôi lợn bản địa tại bản Cang, xã Mường Chanh, huyện Mường Lát

BBT

NUÔI CUA HAI DA TRONG HỘP TUẦN HOÀN NƯỚC



Anh Lê Ngọc Phú kiểm tra hộ nuôi cua của gia đình

Ứng dụng hệ thống tuần hoàn nước để nuôi cua hai da (cua đang trong quá trình lột xác) trong hộp nhựa đặt trong nhà có mái che, anh Lê Ngọc Phú ở ấp Phước Tân, xã Tân Hưng, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã có thành công bước đầu.

Anh Phú cho biết, nhờ người anh Lê Ngọc Hạnh làm việc tại Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản II (một trong những thành viên của nhóm nghiên cứu và xây dựng thành công hệ thống tuần hoàn hoàn chỉnh để nuôi cua trong nhà) hỗ trợ quy trình kỹ thuật. Anh và một người bạn đồng nghiệp đã cùng nhau góp vốn, đầu tư xây dựng cơ sở nuôi cua hai da trong hộp ở một nơi mà nguồn nước biển hoàn toàn không có.

Cơ sở nuôi cua trong nhà có diện tích khoảng 100 m² bao gồm 6 dãy hộp nuôi cua có kích thước 40cm x 36cm x 17cm, tương ứng với 1.100 hộp nuôi. Các hộp được thiết kế xếp chồng lên nhau theo dãy, mỗi dãy 2 hàng, giữa các dãy có lối đi để thao tác kỹ thuật. Một bể lọc ngầm 2 ngăn (một ngăn chứa hạt Kaldnes và một ngăn chứa đèn UV, tấm Jimat) có thể tích 10m³. Nước từ hộp nuôi cua

chảy qua hệ thống lọc gồm bình lọc cơ học (thiết kế dạng trống lọc) có khả năng loại bỏ chất thải với kích thước ≤ 80 micron. Bể lọc sinh học (có sục khí) sử dụng các hạt Kaldnes hình dạng bánh răng với các rãnh đối xứng nhau có diện tích bề mặt rộng là nơi các vi sinh vật neo bám, sinh trưởng, chuyển hóa các loại chất thải hòa tan dạng nitơ như amoni, nitrit và nitrat. Đèn diệt khuẩn UV khống chế sự phát triển của các loại vi khuẩn cũng như mầm bệnh trong hệ thống nuôi. Tấm Jimat chắn giữ lại những cặn li ti sau khi nước được chuyển trở lại hộp nuôi. Nước nuôi được bơm tuần hoàn liên tục trong suốt vụ nuôi, không dùng bất cứ hóa chất nào nhằm bảo vệ vi sinh cho chu trình lọc sinh học, hạn chế tối đa sự lây lan mầm bệnh, nguồn nước nuôi được tái sử dụng với nhiều đợt nuôi, không xả thải ra môi trường. Chỉ cần bổ sung thêm lượng nước do bay hơi thất thoát.

Chia sẻ về kỹ thuật nuôi anh Phú cho biết, nước biển có độ mặn thích hợp nhất để nuôi cua hai da là từ 20 - 25‰. Mỗi hộp chỉ thả nuôi một con, mực nước trong hộp cao khoảng 7 - 10 cm. Chọn cua thả nuôi có trọng lượng 250 g/con, khỏe mạnh, màu sắc tươi sáng,

không trầy xước, gãy càng. Sử dụng cá tạp tươi cắt khúc cho cua ăn ngày 2 lần vào lúc sáng sớm và chiều tối. Khẩu phần ăn khoảng 5% trọng lượng thân. Trong quá trình nuôi thường xuyên dùng đèn soi kiểm tra sự hình thành lớp da mới. Khi thấy cua có hiện tượng xuất hiện lớp da mới (lớp biểu bì) để chuẩn bị thay lớp vỏ cũ gọi là cua hai da thì xuất bán. Thời gian tạo da mới ở cua nuôi nhốt thường xảy ra từ ngày thứ 10 đến ngày thứ 20 là kết thúc một chu kỳ nuôi.

Cua hai da có giá bán cao hơn cua thường nhưng vẫn không đáp ứng được nhu cầu tiêu thụ. Hiện cua hai da bán tại các nhà hàng có giá từ 600.000 - 7.000.000 đồng nhưng vẫn không đủ cung cấp. Trong khi đó giá thành của thịt thương phẩm có giá bằng một nửa. Nếu nuôi đạt tỷ lệ sống thì lợi nhuận sau khi trừ chi phí một kg cua hai da cho lãi từ 150.000 - 200.000 ngàn đồng.

Trao đổi với chúng tôi, ThS. Lê Ngọc Hạnh cho biết, ưu điểm lớn của hệ thống nuôi cua trong nhà là việc tận dụng diện tích nuôi tối đa, các hộp nuôi được xếp tầng chồng lên nhau, cua được nuôi và thu hoạch liên tục, chất lượng sản phẩm có thể kiểm soát để dàng trước khi xuất bán. Mô hình tốn ít diện tích nhưng cho năng suất cao, sản phẩm tạo ra an toàn sinh học, không chứa thuốc và kháng sinh. Quy trình sản xuất mang tính kỹ thuật cao, chính xác và ổn định, đáp ứng điều kiện nuôi trong đô thị và vùng ven. Mô hình này có thể nhân rộng theo nhiều cấp từ nông hộ đến quy mô sản xuất lớn, cung cấp lượng hàng hóa cho nội địa và xuất khẩu. Tuy nhiên, hiện tại mô hình nuôi áp dụng tại những địa phương hoặc những nông hộ có ao đầm nuôi cua lấy con giống chuyển sang giai đoạn nuôi cua hai da có hiệu quả kinh tế cao hơn so với những mô hình phụ thuộc chọn mua cua giống trên thị trường □

TRỌNG HOÀNG
Trung tâm Khuyến nông Bà Rịa - Vũng Tàu

Chăn nuôi dê hương thịt

ĐẠT HIỆU QUẢ CAO

Vài năm gần đây, mô hình nuôi dê sinh sản hương thịt đã được nhiều địa phương trong tỉnh Nghệ An áp dụng. Xã Đại Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An là một trong những xã phát triển kinh tế từ mô hình nuôi dê sinh sản hương thịt, từ đó mở ra hướng làm ăn kinh tế mới cho người nông dân.

Xã Đại Thành hiện có khoảng 40 hộ nuôi dê tập trung chủ yếu tại xóm 3, xóm 4. Ông Đậu Trọng Hiệp, xóm trưởng xóm 4, là một trong những hộ đi đầu về nuôi dê sinh sản hương thịt cho biết: Trong quá trình nuôi, ở mọi giai đoạn, nông dân đều có thể gặp khó khăn như cách xử lý nước, chăm sóc, phòng trị một số loại bệnh trên dê ở các giai đoạn khác nhau; phối giống; chăm sóc dê mang thai, dê sơ sinh, sau cai sữa, hậu bị, dê bị bệnh... Vừa nuôi, vừa rút kinh nghiệm, đến nay, tổng đàn dê của gia đình ông là 20 con dê sinh sản. Theo ông nuôi dê không quá khó, cũng không tốn tiền mua thức ăn, vì đều là những loại thức ăn dễ tìm như lá mít, cỏ,....

Cũng tại xóm 4, xã Đại Thành, chị Phạm Thị Hà cho biết: trước khi nuôi dê, chị từng làm vườn, nuôi vịt, gà..., nhưng hiệu quả kinh tế không cao. Sau khi tìm hiểu về mô hình nuôi dê sinh sản, được tập huấn và nhận thấy điều kiện gia đình mình phù hợp với đối tượng này, chị quyết định chọn dê là vật nuôi tiếp theo vì thấy ít vốn đầu tư, quay vòng nhanh, có thể tận dụng được thời gian lao động nhàn rỗi. Hơn nữa, dê có giá bán khá cao so với các loại vật nuôi khác. Năm 2017, gia đình chị Hà bắt tay vào làm chuồng và khởi nghiệp với 2 con dê giống. Nhờ nắm vững kỹ thuật nuôi nên chỉ sau 1 năm, chị

đã có được 4 con dê giống. Đến năm 2021, đàn dê gia đình chị Hà đã tăng lên 20 con, trong đó có 10 con dê thịt và 10 con dê sinh sản. Dê thịt sau khi nuôi từ 5 - 6 tháng, cân nặng từ 20 - 25 kg/con là có thể xuất chuồng. Với giá bán khoảng 150.000 đồng/kg, mỗi con dê thịt bán ra sẽ thu về 3 - 3,5 triệu đồng, sau khi trừ chi phí, còn thu lãi khoảng 2 - 2,5 triệu đồng/con. Như vậy mỗi năm nhờ nuôi dê sinh sản hương thịt, gia đình chị thu về từ 30 - 35 triệu đồng.

Theo bà Trần Thị Bé cán bộ nông nghiệp xã Đại Thành cho biết: Hiện nay trên địa bàn xã có khoảng 40 hộ nuôi với tổng đàn dê sinh sản gần 350 con. Mô hình đã giúp bà con trong xã xóa đói giảm nghèo. Ngoài việc tạo điều kiện về quỹ đất, UBND xã còn phối hợp với Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện, Hội Nông dân huyện tổ chức các lớp tập huấn kỹ thuật chăn nuôi dê

để nông dân có thể nắm vững, hạn chế tối đa dịch bệnh, giúp mang lại năng suất tối đa. Mô hình giúp nhiều nông dân địa phương tăng thu nhập, cải thiện đời sống.

Mô hình nuôi dê sinh sản hương thịt tại xã Đại Thành bước đầu đã mang lại hiệu quả. Đây sẽ là cơ sở để nông dân địa phương tiếp tục nhân rộng mô hình. Hơn nữa, trong giai đoạn khó khăn vì dịch Covid-19 vừa qua đây cũng là mô hình giúp nông dân tự cung, tự cấp được nguồn thực phẩm tại địa phương với chi phí thấp, giá cả ổn định □

LÊ HẰNG

Trung tâm Khuyến nông Nghệ An



Mô hình nuôi dê tại gia đình ông Đậu Trọng Hiệp ở xóm 4, xã Đại Thành

KHỞI NGHIỆP THÀNH CÔNG VỚI MÔ HÌNH NUÔI LƯƠN KHÔNG BÙN

Mô hình nuôi lươn không bùn là hướng khởi nghiệp được anh Trần Văn Thăng ở thôn Chùa, xã Thuận Lộc, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh lựa chọn và thành công. Câu chuyện khởi nghiệp của anh thể hiện tư duy đột phá của người trẻ trong cách nghĩ, cách làm để vươn lên trên chính mảnh đất quê hương.

Trải qua nhiều công việc khác nhau, năm 2018, anh Thăng trở về quê khởi nghiệp với nghề nuôi lươn không bùn. Trước khi triển khai mô hình, anh đã vào miền Nam để tìm hiểu về kỹ thuật. Con giống được anh mua tại Cần Thơ. Lúc đầu anh chỉ nuôi 5 bể, mỗi bể 7 m².

Anh Thăng tâm sự: Kỹ thuật nuôi lươn không bùn không quá khó. Tuy nhiên, thời tiết miền Trung và miền Bắc không thuận lợi như miền Nam. Vì thế, vụ nuôi đầu tiên, anh gặp không ít khó khăn trong cách chăm sóc, nuôi dưỡng nhưng giúp anh có thêm kinh nghiệm cho những vụ nuôi tiếp theo.

Tháng 9/2019, anh bắt đầu thả nuôi lươn tiếp theo với số 1 vạn lươn giống, sau khi trừ chi phí anh thu lãi hơn 150 triệu đồng. Theo kinh nghiệm của anh Thăng, các tỉnh miền Trung muốn nuôi lươn phải có mái che để tránh nắng, tránh rét. Mùa đông có khi lươn bỏ ăn tới 2 - 3 tháng nên bắt buộc người nuôi phải hiểu rõ đặc tính mới có thể thành công.

Bể nuôi lươn được anh Thăng thiết kế đáy có độ dốc 5cm, có hệ thống đường ống cấp nước và thoát nước ra bên ngoài để thuận tiện trong việc thay nước liên tục. Trong bể nuôi, anh đã tạo nơi trú ẩn cho lươn bằng cách làm các giá thể bằng dây nylon đen.

Con giống được mua ở các cơ sở sản xuất uy tín, có độ đồng đều, nhiều nhất. Môi trường sống phải đảm bảo sạch, nguồn nước sử dụng nước giếng khoan, xử lý trong bể lắng từ 6 - 8 giờ trước khi



Anh Trần Văn Thăng đang cho lươn ăn tại bể nuôi của gia đình

bơm vào bể. Mỗi ngày cho lươn ăn hai lần vào 7 giờ sáng và 5 giờ chiều. Tùy từng giai đoạn phát triển và điều kiện hàng ngày để cho lươn ăn với khẩu phần phù hợp. Thức ăn cho lươn sử dụng chủ yếu là giun quế đã qua xử lý trộn với cám công nghiệp. Sau vài tháng nuôi, lươn được phân loại theo kích cỡ, tách đàn để tiện chăm sóc. Nhờ áp dụng đúng quy trình kỹ thuật nên những lứa nuôi sau, lươn không bị hao hụt, tỷ lệ sống đạt tới 97%.

Công tác phòng bệnh cũng được anh Thăng hết sức chú trọng. Anh thường xuyên bổ sung vitamin C, khoáng chất vào thức ăn cho lươn. Đặc biệt "Trong quá trình nuôi, tôi thường dùng men vi sinh EM tỏi, cho ăn mỗi tuần 1 - 2 lần để phòng bệnh đường ruột, cỏ mực trị bệnh xuất huyết đường ruột, cỏ Lào trị bệnh nấm ngoài da, lá bàng dùng để sát khuẩn nguồn nước, muối ăn dùng để sát khuẩn trên thân lươn" - anh Thăng cho hay.

Đầu năm 2020, anh Thăng đã mở rộng quy mô, từ 5 bể nuôi ban đầu, hiện anh có 18 bể nuôi lươn, trong đó có 5 bể bằng xi măng, 5 bể bằng composite và 8 bể lót bạt. Vụ nuôi vừa rồi, anh Thăng đã thả gần 4 vạn con lươn giống, ước sản lượng đạt hơn 9 tấn lươn thương phẩm. Với giá bán 160.000 đồng/kg, sau khi trừ chi phí dự kiến thu về hơn 500 triệu đồng.

Hiện nay, ngoài bán lươn thương phẩm thì cơ sở của anh Thăng đang là địa chỉ cung cấp nguồn lươn giống đảm bảo chất lượng cho bà con. Nhiều người dân đã đến học hỏi và được anh tận tình hướng dẫn chia sẻ kinh nghiệm. Bên cạnh hướng dẫn cho những khách hàng đến mua thì anh Thăng còn được mời chia sẻ kinh nghiệm tại các lớp tập huấn kỹ thuật nuôi lươn cho bà con nông dân các địa phương trong tỉnh. Thời gian tới, anh dự định sẽ nuôi lươn theo quy trình VietGAP và xây dựng sản phẩm OCOP với mong muốn sản phẩm lươn sẽ được tiêu thụ nhiều hơn tại các siêu thị, nhà hàng.

Ông Nguyễn Huy Hùng - Chủ tịch UBND Thị xã Hồng Lĩnh cho biết: Anh Trần Văn Thăng là một thanh niên dám nghĩ, dám làm, biết vượt khó để vươn lên. Thành công của anh Thăng không những tạo thu nhập cho gia đình mà còn mở ra một hướng đi mới trong phát triển kinh tế địa phương, khích lệ tinh thần ham học hỏi đối với nhiều người dân trong xã. Hiện nay, trên địa bàn đã có thêm 3 mô hình nuôi lươn được sự hỗ trợ đặc lực từ anh Thăng. Trong thời gian tới, xã sẽ giới thiệu và nhân rộng mô hình nuôi lươn không bùn của anh Thăng cho nhiều người dân khác học tập làm theo □

NGUYỄN HOÀN
Trung tâm Khuyến nông Hà Tĩnh

ĐÌNH HƯỜNG PHÁT TRIỂN MĂNG SẮT

Cây đặc sản vùng cao Tây Bắc

Mỗi sớm, khi những cánh rừng Tây Bắc tan sương, cũng là lúc bà con vùng cao lên rừng hái măng. Măng rừng, món quà thiên nhiên ban tặng cho những người con của núi rừng, là món ăn đặc sản của đồng bào dân tộc vùng cao, đã đi vào tiềm thức, hiện hữu từng ngày và trở thành món ăn truyền thống như, muối chua, ngâm ớt, luộc chấm mẻ, om, xào... đặc biệt hơn là món măng đã được sơ chế, phơi khô để dành nấu, hầm xương vào những dịp lễ tết. Mùa măng bắt đầu từ sau Tết Nguyên đán, khi những cơn mưa xuân, đất ẩm cũng là lúc các ngọn măng đua nhau nhú lên khỏi mặt đất, rói gối nhau từ xuân sang hạ.

Măng sắt là chồi non của cây sặt được thu hái và trở thành món ăn phổ biến của cộng đồng dân tộc thiểu số miền núi huyện Trạm Tấu, Văn Chấn, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái và một số huyện của tỉnh Lào Cai, Sơn La... Măng sắt có vị ngọt và mềm, dễ chế biến các món ăn, phù hợp với khẩu vị của nhiều người. Măng ngon nhất khi mới nhú, thân màu trắng còn tươi nguyên mùi đất rừng. Măng sắt có thể chế biến thành nhiều món ăn như: luộc chấm mẻ, om sườn, xào hoặc nướng trên bếp lửa, nướng đến đâu, bóc vỏ cháy sém, chấm với chấm chéo thật ngon và lạ miệng.

Hiện nay, huyện Văn Chấn có 150 ha măng sắt đang cho khai thác măng tại 5 xã An Lương, Suối Quyền, Nậm Lành, Nghĩa Sơn và Suối Bu; đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế, xã hội của người dân nơi đây. Mỗi héc- ta cho sản lượng khoảng 3 tấn, giá bán thời điểm đầu vụ lên tới 50.000 - 65.000 đồng/kg, chính vụ còn khoảng 20.000 - 30.000 đồng/kg, đem lại nguồn thu 50 - 60 triệu đồng/ha/năm.



Măng sắt khai thác tại vùng cao Yên Bái

Gia đình Ông Hoàng Tồn Lai ở thôn Giàng Cài, xã Nậm Lành, huyện Văn Chấn là một trong những hộ có diện tích măng sắt lớn nhất trong xã. Theo ông: "Măng sắt là loại cây lâm sản rất dễ trồng, không tốn công chăm sóc, đầu tư và gần như không bị sâu bệnh. Măng dùng làm thực phẩm, thân cây để làm hàng rào, cây cảnh, vật liệu chế biến đồ thủ công mỹ nghệ. Cây trồng sau khoảng 2 - 3 năm bắt đầu cho măng. Từ tháng 1 - 3 âm lịch, khi măng nhú lên khỏi mặt đất 10 - 15cm, bà con lại lên rừng thu hoạch măng; càng thu hoạch thường xuyên, măng càng lên mạnh. Nếu chăm sóc tốt, cây sẽ cho măng sớm, năng suất cao hơn".

Nhận thấy đây là một loại cây cho giá trị kinh tế cao, nhu cầu sản phẩm rất lớn cả trong và ngoài tỉnh, UBND huyện Văn Chấn đã xây dựng đề án hỗ trợ phát triển vùng nguyên liệu măng sắt giai đoạn 2021 - 2025. Mục tiêu của chương trình là góp phần cải thiện sinh kế, tăng thu nhập và giảm tác động của người dân vào rừng tự nhiên; xây dựng được vùng nguyên liệu

sản phẩm có chất lượng cao, ổn định, hướng tới chuẩn hóa theo Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Dự kiến sẽ có 100 ha trồng mới, 273 hộ gia đình tại 11 thôn, bản thuộc 05 xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của huyện tham gia với mục tiêu chung xây dựng vùng nguyên liệu măng sắt tập trung theo hướng sản xuất hàng hoá, phấn đấu đến năm 2025, có vùng nguyên liệu tập trung trên 250 ha ...

Mỗi mùa măng gối nhau, gần gũi và gắn bó mật thiết với đời sống và văn hóa ẩm thực của đồng bào nơi đây. Dù cuộc sống có đổi thay nhưng bữa cơm với măng sắt vẫn là thói quen ẩm thực của người dân Tây Bắc. Hy vọng rằng với việc phát triển, mở rộng liên kết theo chuỗi các sản phẩm nông, lâm nghiệp địa phương, măng sắt sẽ được mở rộng diện tích, là món quà quý của núi rừng mà tạo hóa ban tặng cho đất và người dân vùng cao Yên Bái □

PHẠM THỊ HẰNG

Trung tâm Khuyến nông Yên Bái

PHÒNG BỆNH CHO CÁ NUÔI SAU MÙA MƯA, LŨ



Bà con cần kiểm tra chặt chẽ và chủ động phòng ngừa bệnh cho đàn cá nuôi

Sau mỗi mùa mưa lũ, nhiều công trình cơ sở hạ tầng của ngành thủy sản như cống, đập, bờ bao, ao đầm, lồng bè nuôi thủy sản thường bị phá hủy. Lũ lụt còn làm cho các ao đầm tụ bùn, phù sa, mùn bã, rác và các chất thải khác làm ô nhiễm nguồn nước và tiềm ẩn các mầm bệnh đối với cá nuôi. Vì vậy, để khôi phục sản xuất thủy sản ở vùng ngập sau mưa lũ cần cải tạo môi trường ao đầm, kiểm tra chặt chẽ và chủ động phòng ngừa bệnh cho đàn cá nuôi.

1. Cải tạo môi trường

Để khôi phục sản xuất thủy sản sau lũ, lụt, phải cải tạo lại ao đầm; làm cạn nước vét bùn ra khỏi ao, dùng vôi (CaO) rải đáy và bờ ao để diệt tạp và trung hoà độ pH. Rải vôi vào ngày nắng, rải tập trung ở những nơi có đọng bùn; tu bổ lại cống, đặng và làm vệ sinh mương

cấp và thoát nước; cọ rửa, phơi khô lồng, bè, sau đó quét hoặc phun Clorua vôi (Ca (OCI)₂ với lượng 200 - 250 g/m³ lồng.

Sau mưa, lũ, bà con làm cạn nước vét bùn ra khỏi ao, dùng vôi rải đáy và bờ ao để diệt tạp và trung hoà độ pH.

2. Kiểm tra và thả cá bổ sung

Trong các ao đầm nuôi cá sau ngập lụt thường xuất hiện nhiều loài cá tạp từ nơi khác đến, đồng thời cá nuôi cũng bị cuốn trôi đi nơi khác. Số cá còn lại sống trong môi trường nước bị ô nhiễm, thiếu thức ăn. Do đó, cần kiểm tra, tuyển chọn lại đàn cá nuôi và bổ sung cá giống. Đối với cá được tuyển chọn để nuôi lại, nhất thiết phải khử trùng trước khi thả sang ao khác. Đối với cá giống thả bổ sung, phải chọn cá đủ tiêu chuẩn, không bị nhiễm bệnh, khoẻ mạnh, bảo đảm kích cỡ.

3. Phòng, trị bệnh cho cá

Cá nuôi ở những vùng bị ngập lụt thường mắc các bệnh như: xuất huyết do vi khuẩn gây hại, trùng bánh xe, sán lá đơn chủ, bệnh do giáp xác ký sinh. Do vậy, trong quá trình nuôi, cần chủ động phòng ngừa bằng cách: bón vôi định kỳ xuống ao 15 ngày một lần, mỗi lần 1,5 - 2 kg/100m³ nước; sử dụng các chế phẩm sinh học như chất phục hồi môi trường và ức chế vi sinh vật có hại MAZO, chất lắng đọng xử lý môi trường CV-01, chất xử lý ô nhiễm nền đáy ENVIRON-AC, thường xuyên theo dõi hoạt động của cá để phát hiện kịp thời những bất thường.

Đối với bệnh xuất huyết, dùng thuốc KN - 04 - 12 trộn vào thức ăn, cho cá ăn 1-2 đợt, mỗi đợt liên tục 5 ngày, mỗi ngày cho cá ăn 2 - 4 gam/kg cá. Đối với bệnh xuất huyết đốm đỏ, lở loét có thể dùng KN - 04 - 12 trộn vào thức ăn, cho cá ăn 2 - 4 gam/kg cá/ngày, cho cá ăn liên tục trong 7 - 10 ngày. Đối với bệnh trùng bánh xe dùng muối tắm cho cá, với lượng 2 - 3g muối/kg cá trong 15 phút, hoặc dùng sun-phát đồng (CuSO₄) phun xuống ao, liều lượng 0,5 - 0,7 g/m³ nước. Nếu cá bị bệnh sán lá gan đơn chủ, phải dùng thuốc Prariquantel trộn vào thức ăn cho cá ăn từ 5 - 7 ngày liên tục, liều lượng theo khuyến cáo của nhà sản xuất □

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA



MỘT SỐ LƯU Ý KHI PHỐI TRỘN THỨC ĂN TINH CHO VẬT NUÔI



Tập huấn hiện trường kỹ thuật phối trộn thức ăn tinh cho vật nuôi

Để tận dụng nguyên liệu sẵn có, phát huy thế mạnh vùng miền, phối trộn thức ăn tinh nhằm giảm chi phí, tăng hiệu quả chăn nuôi, người chăn nuôi cần quan tâm một số nội dung sau:

1. Khái niệm chung về thức ăn

a. Nhóm thức ăn giàu năng lượng

Là nhóm thức ăn có hàm lượng tinh bột cao, có vai trò cung cấp năng lượng cho các hoạt động như đi lại, thở, tiêu hoá thức ăn... và góp phần tạo nên các sản phẩm (thịt, trứng, sữa và tinh dịch...). Nhóm thức ăn giàu năng lượng gồm có:

- Hạt ngũ cốc và sản phẩm phụ của chúng: ngô, thóc, tấm, cám gạo...

- Các loại củ: sắn, khoai lang, dong riềng, củ từ ...

b. Nhóm thức ăn giàu đạm

Là nhóm thức ăn có hàm lượng đạm cao, có vai trò cung cấp nguyên liệu cho sinh trưởng phát triển cơ thể.

Nhóm thức ăn giàu đạm gồm có:

- Thức ăn có nguồn gốc thực vật: đậu tương, vừng, lạc, khô dầu ...

- Thức ăn có nguồn gốc động vật: cá, bột cá, bột tôm, bột thịt, giun đất, mối...

c. Nhóm thức ăn giàu khoáng

Là nhóm thức ăn có hàm lượng các chất khoáng cao để tham gia vào quá trình cấu tạo xương, các bộ phận khác và tiết sữa.

Nhóm thức ăn giàu chất khoáng gồm có: bột cua, vỏ ốc, vỏ trứng, bột xương...

Hàm lượng khoáng trong khẩu phần quá mức quy định sẽ gây ngộ độc cho vật nuôi.

d. Nhóm thức ăn giàu vitamin

Là nhóm thức ăn có hàm lượng vitamin cao, giúp tăng cường quá trình trao đổi chất trong cơ thể. Nhóm thức ăn giàu vitamin gồm có:

- Các loại rau, cỏ, lá cây, củ, quả (cà rốt, bí đỏ, xu hào...).

- Các loại vitamin và premix vitamin tổng hợp.

e. Một số ảnh hưởng của sự thiếu hụt các chất dinh dưỡng trong thức ăn chăn nuôi

- Thiếu năng lượng: Vật nuôi sinh trưởng, phát triển chậm, năng suất và chất lượng thịt, sữa kém, lượng tinh dịch, trứng ít. Con sơ sinh/ trứng có khối lượng nhỏ.

- Thiếu đạm: Vật nuôi sinh trưởng, phát triển chậm, tích lũy nạc kém; năng suất và chất lượng thịt, sữa kém, lượng tinh dịch, trứng ít. Con sơ sinh/ trứng có khối lượng nhỏ.

- Thiếu khoáng: Vật nuôi non xương phát triển kém, dễ bị bệnh còi xương. Vật nuôi sinh sản, nuôi con dễ bị bại liệt, trứng mỏng vỏ. Vật nuôi thương phẩm chậm lớn.

- Thiếu vitamin: Tỷ lệ chết phôi cao. Vật nuôi non sinh ra giảm sức sống, dễ bị chết yếu, còi cọc, dễ mắc các bệnh về thiếu máu, về mắt, về da ...

Hàm lượng năng lượng, đạm (protein) và khoáng trong một số loại nguyên liệu thức ăn phổ biến sẵn có ở địa phương

2. Nguyên tắc phối trộn thức ăn chăn nuôi

Khi phối trộn thức ăn tinh cần phải tuân thủ một số nguyên tắc cơ bản như sau:

- Nguyên liệu thức ăn cần đảm bảo dinh dưỡng, độ ẩm $\leq 14\%$, tạp chất $\leq 1\%$; hàm lượng độc tố, vi sinh vật gây hại, kim loại nặng... trong mức cho phép theo quy định. Các hạt cây họ đậu phải rang chín.

- Hỗn hợp thức ăn phải đảm bảo đủ nhu cầu về năng lượng và protein, có tỷ lệ cân đối giữa protein động vật và thực vật; đủ khoáng và vitamin; phù hợp với đối tượng và lứa tuổi vật nuôi.

- Nếu là thức ăn hạt, viên thì kích cỡ phải phù hợp với từng đối tượng và lứa tuổi vật nuôi.

Tên nguyên liệu	NLTD (Kcal/kg)	Đạm (%)	Khoáng (%)	
			Canxi	Phốt pho
Ngô	3300	9,0	0,22	0,30
Tám	3300	8,5	0,13	0,34
Cám gạo	2500	12,0	0,17	1,65
Thóc	2680	7,0	0,22	0,27
Bột sắn khô	3100	2,9	0,25	0,16
Khô đậu tương	2600	42,0	0,28	0,65
Khô đậu lạc	2700	42,0	0,48	0,53
Bột đậu tương rang	3300	39,0	0,23	0,63
Bột cá loại 1	2600	55,0	5,00	2,50
Bột cá loại 2	2450	40,0	7,30	1,70
Bột moi biển	2450	60,0	3,0	1,5
Bột tép đông	2480	62,0	4,3	1,8
Bột ghe	1450	28,0	12,0	1,2
Đicaxiphốtphát(DCP)	-	-	24,8	17,4
Bột vỏ don	-	-	33,2	-

- Khi phối trộn, các nguyên liệu thức ăn phải có kích cỡ phù hợp. Có thể dùng máy trộn, hoặc trộn thủ công (bằng xèng, tay). Cách trộn thủ công: dùng bạt trải trên sàn, đổ nguyên liệu nhiều trước, dàn đều, tiếp đến các nguyên liệu khối lượng nhỏ hơn; đối với các nguyên liệu khối lượng quá nhỏ như khoáng, vitamin thì trộn thêm với 1 lượng nguyên liệu nhiều sau đó dàn đều trên đồng thức ăn, trộn lần lượt, nhiều lần đảm bảo đều.

- Khối lượng thức ăn chăn nuôi (TĂCN) phải phù hợp với nhu cầu sử dụng, tránh giảm chất lượng thức ăn do phải bảo quản lâu. Thông thường, TACN cho vật nuôi ăn trong 7 - 10 ngày tùy điều kiện thời tiết.

- Đối với các phụ phẩm như bã bia, bã đậu, bã sắn... nên trộn vào thức ăn tinh trước khi cho vật nuôi ăn.

3. Sử dụng thức ăn

Trước khi cho vật nuôi ăn phải kiểm tra sức khỏe vật nuôi, thức ăn thừa trong máng, kiểm tra chất lượng thức ăn bằng cảm quan về màu sắc, mùi vị và nấm mốc.

Số lượng thức ăn, số lần cho ăn trong ngày phù hợp đối tượng, lứa tuổi và thể trạng vật nuôi.

Khi thay đổi thức ăn cần chuyển dần trong vài ngày, không nên chuyển đột ngột sẽ làm cho vật nuôi kém ăn và rối loạn tiêu hóa.

Để tăng cường khả năng tiêu hóa và hấp thu dinh dưỡng, có thể bổ sung chế phẩm sinh học vào



Trộn thức ăn tinh cho vật nuôi bằng máy thức ăn chăn nuôi, liều lượng, cách dùng theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

4. Bảo quản thức ăn

Thức ăn/ nguyên liệu TACN phải được bảo quản nơi khô ráo, có giá kê đảm bảo cách mặt đất, cách tường ít nhất 20 cm, không đặt trực tiếp thức ăn xuống nền. Kho chứa thức ăn phải sạch sẽ, khô, mát, tránh bị mưa hắt hay nắng chiếu trực tiếp, phòng chống chuột cắn phá. Không để TACN gần hoá chất độc hại, xăng dầu... Định kỳ vệ sinh kho, dọn dẹp thức ăn rơi vãi trong kho, diệt chuột và các côn trùng gây hại khác.

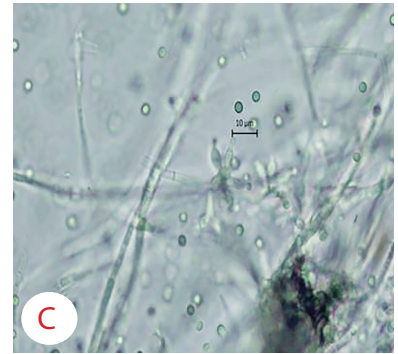
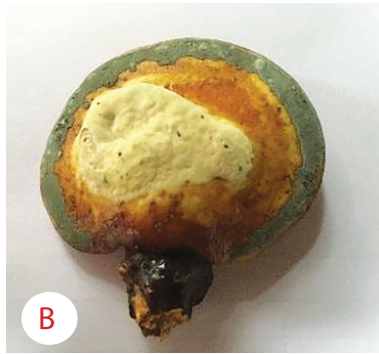
5. Quản lý thức ăn

Cần phải ghi chép sổ sách đầy đủ, chính xác các thông tin như: nhập, sử dụng nguyên liệu, phối trộn, sử dụng TACN, bổ sung thuốc, vitamin, chế phẩm sinh học vào thức ăn để phòng, trị bệnh cho vật nuôi (thời gian, số lượng...) giúp cho việc kiểm soát, quản lý thức ăn và hạch toán kinh tế □

TS. NGUYỄN THỊ LIÊN HƯƠNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia



QUY TRÌNH QUẢN LÝ TỔNG HỢP SINH VẬT GÂY HẠI CHÍNH TRÊN NẤM LINH CHI



Bệnh mốc xanh hại bịch nấm (A) và quả thể nấm linh chi (B); Bào tử nấm *T.harzianum* (C)

Các sinh vật gây hại chính trên nấm linh chi là mốc xanh *Trichoderma* sp.; *T.harzianum* (Hypocreales: Hypocreaceae), mốc xám *Penicillium sclerotiorum* (Eurotiales: Aspergillaceae). Ruồi hại: Ruồi có ấu trùng mình vàng hai gai *Scatopsidae* sp. (Diptera: Scatopsidae), ruồi có ấu trùng mình trắng đầu đen *Bradysia ocellaris* (Diptera: Sciaridae). Nhện hại: Nhện nhỏ *Tyrophalus* spp. (Acari: Acaridae).

1. Biện pháp giống

Sử dụng giống nấm sò chất lượng tốt, tuổi giống đồng đều và không nhiễm sinh vật hại (mốc xanh, ấu trùng ruồi, nhện).

2. Biện pháp canh tác

* Xử lý cơ chất trồng nấm

Mùn chua mới trước khi sử dụng cần tưới nước tạo ẩm và ủ 7 ngày, bổ sung vi sinh vật chức năng (Actinomyces) trong đồng ủ làm gia tăng nhiệt độ, tiêu diệt sinh vật hại tồn tại trong cơ chất và rút ngắn thời gian ủ nguyên liệu.

* Hấp khử trùng cơ chất:

Các bịch cơ chất được hấp khử trùng ở nhiệt độ 100°C trong thời gian từ 10 - 12 giờ hoặc 121°C - 125°C với áp suất 1 - 1,2 atm trong thời gian 2,5 - 3 giờ và đảm bảo hơi nóng lưu thông đồng đều vào lõi bịch nhằm tiêu diệt hoàn toàn ấu trùng ruồi, bào tử nấm mốc.

* Xử lý nhà ươm sọt, nhà trồng nấm

Thu gom tàn dư lưu vụ.

Khử trùng bạt che xung quanh, rắc vôi bột nền trại, hoặc dùng nước lau sàn và dung dịch ion điện giải vệ sinh tường, nền, kệ, giá trước khi treo bịch nấm.

Thường xuyên thăm, kiểm tra và di dời các bịch nấm bị nhiễm sinh vật gây hại ra khỏi nhà trồng nấm và tiêu hủy.



3. Biện pháp sử dụng bẫy dính

Treo 20 bẫy dính màu vàng (kích thước 21,5 cm x 15 cm)/100 m² sản xuất trong suốt vụ nấm, thay bẫy định kỳ 7 ngày hoặc khi bề mặt miếng bẫy đã hết dính.

4. Biện pháp sinh học

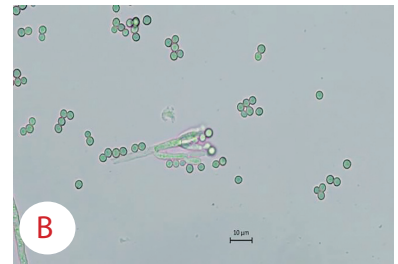
* Giai đoạn trước khi trồng

Phun phòng trừ nhóm nấm mốc bằng dịch chiết thủ công từ tỏi và quế 1,5%.

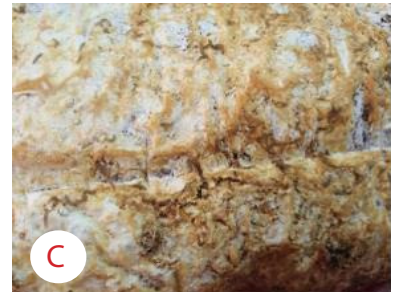
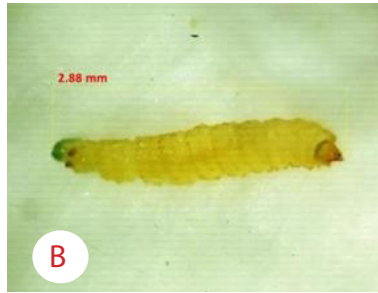
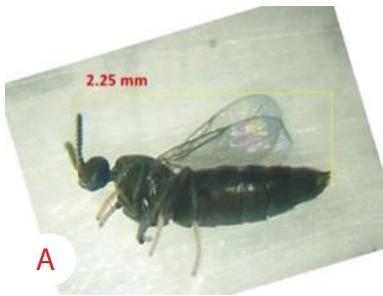
Đối với nhện hại sử dụng dịch chiết từ cây sả hoặc quế 1%.

* Giai đoạn sinh trưởng hệ sợi

Đối với ruồi hại: phun dịch chiết thủ công từ cây khổ sâm và hạt xoan 1% khi nở nút bông 3 ngày; phun tuyến trùng ký sinh côn trùng (*Steinernema* sp.,



Mốc xanh xám hại quả thể linh chi (A); Cảnh và bào tử nấm *P. sclerotiorum* (B)



Ruồi trưởng thành (A), Ấu trùng (B), Ấu trùng gây hại sợi nấm(C)

Heterorhabditis sp.) lượng dùng 40 tuyến trùng tương ứng với 1 ấu trùng ruồi hoặc 400 tuyến trùng ứng với 1 trưởng thành trên 1 bẫy dính với kích thước là 21,5 cm x 15 cm lên bề mặt bịch nấm hoặc bôi thuốc bảo vệ thực vật sinh học có chứa vi sinh vật *Bacillus thuringiensis* var. *kurstaki* 16.000IU + Granulosis virus 108 PIB (Bitadin WP,...) vào cổ bịch ở thời điểm nới nút bông.

Đối với nhện nhỏ hại nấm: Phun thuốc bảo vệ thực vật sinh học chứa các hoạt chất Azadirachtin (Neem Nim Xoan Xanh green 0.3EC,...), Dầu hạt bông 40% + dầu đinh hương 20% + dầu tỏi 10% (GC-Mite 70SL,...), Citrus oil (MAP Green 6SL,...).

Phun dịch chiết thủ công từ tỏi và quế 1,5% từ 10 - 15 ngày/lần lên bạt che và phía ngoài bịch nấm ức chế phát triển bào tử nấm mốc (chú ý bịch nấm phải đóng nắp).

* Giai đoạn nuôi quả thể nấm

Đối với ruồi hại nấm: Phun tuyến trùng ký sinh côn trùng (*Steinernema* sp., *Heterorhabditis* sp.) lượng dùng 40 tuyến trùng tương ứng với 1 ấu trùng ruồi hoặc 400 tuyến trùng ứng với 1 trưởng thành trên 1 bẫy dính với kích thước là 21,5 cm x 15 cm lên bề mặt bịch nấm ở giai đoạn nới nút bông và khi thấy có trưởng thành ruồi dính ở bẫy dính hoặc có thể phun dịch chiết thủ công từ cây khổ sâm và hạt xoan 1%

lên bịch trước khi nới nút bông. Ở giai đoạn nấm phun bào tử thì chỉ phun xuống sàn nhà theo hình thức giữ ẩm.

Đối với nhện nhỏ hại nấm: Khi xuất hiện nhện nhỏ, phun các thuốc bảo vệ thực vật sinh học chứa các hoạt chất Azadirachtin (Neem Nim Xoan Xanh green 0.3EC,...), Dầu hạt bông 40% + dầu đinh hương 20% + dầu tỏi 10% (GC-Mite 70SL,...), Citrus oil (MAP Green 6SL,...), phun kép sau 7 ngày.

Đối với nhóm bệnh nấm mốc: phun dịch chiết thủ công từ tỏi và quế 1,5% từ 10 - 15 ngày/lần lên bạt che xung quanh lán/trại.

5. Biện pháp hoá học

* Giai đoạn trước khi trồng nấm

Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật hóa học có chứa các hoạt chất như Lambda- cyhalothrin (ICON 2.5CS,...), Bạc nano-chitosan (Nano Kito 2,6SL,...) và bổ sung chất bám dính phun diệt ruồi và bào tử nấm mốc. Phun toàn bộ

nhà/trại, khu sản xuất, nền, các cột, dây treo, và mái che 5 - 7 ngày trước khi treo bịch nấm.

* Giai đoạn nuôi quả thể và thu hoạch

Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật hóa học có chứa các hoạt chất như Lambda-cyhalothrin (ICON 2.5CS,...), Bạc nano-chitosan (Nano Kito 2,6SL,...) và bổ sung chất bám dính, phun phòng và diệt ruồi, nhện nhỏ, bào tử nấm mốc xung quanh khu trồng nấm, nền/sàn ở thời điểm 7 ngày trước nới nút bông.

Lưu ý: chỉ phun phòng ở giai đoạn ương sợi nấm và kết thúc phun thuốc hoá học 7 ngày trước khi rút nút bông cho quả thể nấm nhú ra khỏi miệng bịch, không phun trực tiếp thuốc hoá học lên bịch nấm khi quả thể đang phát triển. Sử dụng thuốc theo nguyên tắc 4 đúng. Nồng độ và liều lượng theo khuyến cáo của nhà sản xuất □

CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT



Ruồi trưởng thành cái (A) và ấu trùng (B)

KỸ THUẬT CHĂM SÓC CÂY VÀI SAU THU HOẠCH



Bà con cần tỉa những cành tăm, cành vượt tán, cành bị cớm

Hiện nay, các tỉnh phía Bắc đã bước vào vụ thu hoạch vải. Sau thu hoạch, để chăm sóc cây vải đúng cách giúp cây phục hồi nhanh, kịp thời tích đủ dinh dưỡng, phát triển tốt cho vụ sau, người trồng vải có thể tìm hiểu trước các bước sau đây:

Bước 1. Tỉa cành, tạo tán

Cây vải sau khi thu hoạch quả xong, cành lá thường lờm chờm. Bà con cần dùng kéo cắt cành hoặc dao phát để tỉa những cành tăm, cành vượt tán, cành bị cớm (không có điều kiện cho quả). Tùy từng độ cao của cây vải có thể hạ thấp những cành trên ngọn xuống để tiện cho quá trình chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh và thu hoạch quả sau này. Biện pháp tỉa cành cần thực hiện ngay sau khi thu hoạch quả, tạo tán cho cây theo hình mâm xôi hoặc hình chếc bánh dầy nhằm chuẩn bị đón đợt lộc đầu tiên. Cây vải sau khi được tỉa xong phải bảo đảm độ thoáng giữa các cành, nhằm hạn chế sâu bệnh phát triển.

Bước 2. Vệ sinh vườn

Cùng với biện pháp tỉa cành, cần dọn rác dưới gốc vải. Dùng chổi hoặc cào để dọn sạch những cành, lá vải rụng dưới gốc, thu

gom vào góc vườn rồi đốt đi nhằm hạn chế sâu bệnh phát triển. Người trồng cần tạo lại các rãnh thoát nước trong vườn vải, bảo đảm độ dốc.

Bước 3. Bón phân cho cây vải

Sau vụ thu hoạch, cây vải đã mất đi một lượng dinh dưỡng khá cao khi tập trung nuôi quả. Sau khi tỉa cành, tạo tán xong, phải bón phân cho cây để bù đắp lượng dinh dưỡng đó, bảo đảm cây vải có điều kiện sinh trưởng và phát triển tốt nhất (phát sinh được ba đợt lộc tính từ khi thu hoạch quả đến lúc ra hoa). Để bón phân cho cây vải, bà con

tạo rãnh vùng quanh tán cây. Rãnh rộng từ 20 - 30 cm, sâu khoảng 15 cm. Sau đó rắc phân vào và lấp rãnh lại. Bà con nên bón các loại phân NPK có hàm lượng đạm cao hoặc phân đơn đạm - lân - kali (hàm lượng phân đạm bón cho cây ở thời kỳ này bằng 50% tổng lượng đạm bón trong suốt quá trình chăm sóc, tương lượng kali bằng 13% và phân lân bằng 20%). Tùy từng độ tuổi của cây vải và năng suất quả vừa thu hoạch để quyết định lượng phân bón hợp lý. Ngoài ra, có thể sử dụng các loại phân chuồng đã qua xử lý bằng chế phẩm sinh học (ủ mục) để bón cho cây vải, giúp đất tơi xốp và cây phát triển.

Bước 4. Phòng trừ sâu bệnh

Cây vải sau khi đã được tỉa cành, tạo tán và bón phân xong, chờ một khoảng thời gian ngắn sau sẽ có đợt lộc đầu tiên. Trong khoảng thời gian cây phát sinh lộc, người trồng cần thường xuyên theo dõi vườn vải nhằm sớm phát hiện các sâu bệnh gây hại. Tùy từng đối tượng sâu bệnh gây hại, có thể sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật khác nhau để phòng trừ hiệu quả □

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA





TƯ VẤN KHUYẾN NÔNG

Hỏi: Gia đình tôi có nuôi cá chép và cá trắm, 3 ngày gần đây, khi trời nắng cá trắm có hiện tượng ngóp trên mặt nước và bỏ ăn. Cá chép không bị ảnh hưởng gì. Xin hỏi nguyên nhân và cách khắc phục?

Nguyễn Thị Mai – Hà Nam

Đáp: Theo mô tả, nguyên nhân gây ra hiện tượng trên có thể do thiếu ôxy. Việc đầu tiên cần làm là xem lại mật độ thả. Thực hiện một số biện pháp khắc phục kịp thời như: giảm 1/2 lượng thức ăn, dùng bón phân nếu sử dụng phân chuồng, thay từ 20 - 30% lượng nước trong ao, liên tục 2 - 3 ngày. Tăng cường quạt nước, nhất là từ 10 giờ đêm đến 7 giờ sáng hôm sau, sau đó dùng máy bơm nước để tạo dòng chảy. Sử dụng men vi sinh, yucca, zeolite nhằm phân hủy chất hữu cơ và hấp thu khí độc. Bổ sung vitamin C với liều lượng 2 - 3 g/100 kg cá/ngày cho ăn liên tục 5 ngày/tháng.

Hỏi: Cây lạc trồng 20 ngày bị héo rũ, rễ bị thối, chết cả cây. Xin cho biết nguyên nhân và biện pháp khắc phục?

Võ Thanh Hải – Quảng Trị

Đáp: Như hiện tượng mô tả, cây lạc bị bệnh héo xanh do vi khuẩn. Nguyên nhân do vi khuẩn tồn tại trong đất, trong tàn dư cây trồng, cỏ dại của vụ trước. Vi khuẩn xâm nhập vào rễ cây, thân cây, qua cơ giới hoặc các vết chích của côn trùng. Tốc độ lây nhiễm của vi khuẩn gây bệnh trong cây bị nhiễm bệnh rất nhanh và phụ thuộc vào giai đoạn sinh trưởng của cây trồng và nhiệt độ, ẩm độ của môi trường. Nhiệt độ từ 24 - 38°C vi khuẩn phát triển rất nhanh, có thể lan truyền qua cây giống, gió, nước, qua côn trùng và công cụ chăm sóc...

* Biện pháp khắc phục

Khi ruộng lạc đã bị nhiễm bệnh, ngay lập tức phải xem xét

kỹ, phát hiện những cây bị bệnh và nhổ bỏ ngay đem đi tiêu hủy, kết hợp xử lý vôi bột tại những hốc cây đã nhổ bỏ để hạn chế lây lan. Về nguyên tắc, bệnh do vi - rút gây ra nên dùng thuốc hóa học phun hiệu quả không cao, chỉ có tác dụng phòng ngừa. Nếu ruộng bị ít, sau khi xử lý như trên thì có thể phun các loại thuốc hóa học như: New Kasuran BTN, Kasuran 50WP, Kasai 21,2WP, Kanamin 47WP... để phòng các bệnh còn lại.

* Các biện pháp phòng trừ

Luân canh cây trồng (lúa nước, cây khác ngoài cây họ đậu) là biện pháp có hiệu quả nhất.

Sử dụng giống sạch bệnh và hạt giống phải được xử lý trước khi gieo.

Ruộng trồng được vệ sinh sạch cỏ dại. Phân hữu cơ bón lót phải để hoai mục.

Hỏi: Đàn gà nhà tôi được 4 - 6 tuần tuổi, một số con có hiện tượng ủ rũ, uống nhiều nước, phân có máu tươi, mào nhạt. Xin cho biết gà mắc bệnh gì và cách phòng trị?

Đáp:

- Gà có những biểu hiện trên là do mắc bệnh cầu trùng, bệnh gây nên bởi ký sinh trùng lớp đơn bào, lứa tuổi gà hay mắc là 3 - 6 tuần tuổi.



- Bệnh lây truyền qua đường tiêu hóa do gà ăn phải noãn nang của cầu trùng có trong thức ăn, nước uống bị nhiễm mầm bệnh. Bệnh gây xuất huyết đường ruột nên phân lẫn máu.

- Điều trị:

+ Dùng một trong các loại thuốc: Esb3, Coccimax, Coccistop... liều theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

+ Sử dụng kết hợp Vitamin A, K, C và chất điện giải.

+ Cách ly gà bị bệnh. Những con gà bị bệnh nặng nên cho uống thuốc trực tiếp sẽ khỏi bệnh nhanh.

+ Thay dọn chuồng mới; phân, rác thu gom để ủ hoặc đốt; phun sát trùng trong và ngoài chuồng nuôi để diệt mầm bệnh, tránh tái phát.

- Phòng bệnh:

+ Đảm bảo các biện pháp vệ sinh phòng bệnh.

+ Có thể phòng bệnh bằng vắc - xin.

+ Đặc biệt, không nên nuôi chung gà ở các lứa tuổi khác nhau, giữ cho lớp dọn lót chuồng, sân chơi của gà luôn khô ráo □

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

BUỔI DA XANH VIỆT NAM CHÍNH THỨC ĐƯỢC CẤP PHÉP XUẤT KHẨU SANG MỸ

Trong buổi làm việc mới đây tại Mỹ giữa Bộ Nông nghiệp và PTNT Việt Nam với Bộ Nông nghiệp Mỹ, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp Mỹ thông báo việc mở cửa cho quả bưởi của Việt Nam đang được thúc đẩy tích cực. Bưởi da xanh sẽ là loại trái cây thứ 7 của Việt Nam vào thị trường Mỹ.

Tại Bến Tre - địa phương có 8.000 ha bưởi da xanh, đã có doanh nghiệp tìm về Hợp tác xã Bưởi da xanh Bến Tre để đặt vấn đề liên kết vùng nguyên liệu, chuẩn bị đưa trái bưởi đi Mỹ. Với những khu vườn đã được chứng nhận VietGap, GlobalGap thì các tiêu chuẩn bổ sung được tiếp nhận nhanh chóng. Ở Hợp tác xã Bưởi da xanh Bến Tre, hơn 100 ha đã sẵn sàng, với sản lượng lên đến 65 tấn mỗi tháng.

Chỉ riêng 6 loại trái cây tươi của Việt Nam xuất khẩu sang Mỹ đã mang về kim ngạch khoảng 20 triệu USD mỗi năm. Với bưởi da xanh - loại trái cây có thời gian bảo quản dài ngày hứa hẹn sẽ là điểm sáng trong thời gian tới. Thương vụ Việt Nam tại Mỹ đánh giá, Mỹ là thị trường tiềm năng của trái cây Việt khi có tới hơn 330 triệu khách hàng và xu hướng ẩm thực ngày càng chú trọng thành phần rau, quả.

Theo Vinanet

BẮC GIANG MỞ RỘNG XUẤT KHẨU VẢI THIÊU SANG TRUNG ĐÔNG, THÁI LAN

Đến thời điểm hiện tại, đã có rất nhiều doanh nghiệp đăng ký thu mua vải thiêu Bắc Giang; trong đó có nhiều thương nhân ngoài nước như: Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Mỹ, các nước Đông Nam Á, EU,...

Theo ông Phan Thế Tuấn, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang, ngay từ đầu vụ vải thiêu tỉnh đã kết nối tiêu thụ trong hệ thống phân phối bán lẻ tại các siêu thị lớn như: Megamart, GO!, Coopmart, các chợ đầu mối hoa quả ở Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, các thị trường ở các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên trong cả nước.

Còn với thị trường xuất khẩu, tỉnh Bắc Giang tiếp tục duy trì xuất khẩu quả vải tươi và vải thiêu chế biến. Thị trường Trung Quốc vẫn được xác định là thị trường truyền thống. Ngoài tiếp tục xuất khẩu vào các thị trường: Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia, Malaysia, các Tiểu vương quốc Ả rập Thống nhất (UAE), Singapore... , tỉnh còn mở rộng thị trường sang Trung Đông, Thái Lan, Canada...

Tỉnh Bắc Giang đẩy mạnh tiêu thụ vải thiêu trên các sàn thương mại điện tử trong nước và quốc tế; thúc đẩy các hoạt động giới thiệu, tiêu thụ vải thiêu trên mạng xã hội, các Fanpage, Face book, Zalo...

Theo Vinanet

THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

MALAYSIA CẤM XUẤT KHẨU THỊT GÀ TỪ NGÀY 1/6/2022

Theo Bloomberg, chính phủ Malaysia đã sẵn sàng thực hiện các chính sách bảo hộ nguồn cung thực phẩm trong nước bằng cách ban hành lệnh cấm xuất khẩu thịt gà.

Ngày 23/5/2022, các quan chức chính phủ đã gặp gỡ 12 nhà sản xuất và chăn nuôi bao gồm Trang trại Gia cầm Leong Hup Sdn., Trang trại Gà thịt HLRB Sdn., PWF Corporation Bhd và Hiệp hội Chăn nuôi Malaysia, sau cuộc họp Nội các thảo luận lệnh cấm. Thủ tướng Ismail Sabri Yaakob cho biết Malaysia sẽ ngừng xuất khẩu 3,6 triệu con gà/tháng kể từ ngày 1/6/2022 và điều tra các cáo buộc về độc quyền giá cả. Bộ trưởng Nông nghiệp và Công nghiệp Thực phẩm Ronald Kiandee cho biết lệnh cấm xuất khẩu thịt gà sẽ được xem xét lại khi nguồn cung và giá cả ổn định.

Lệnh cấm này là biện pháp mới nhất trong một loạt các biện pháp của chính phủ Malaysia nhằm giảm giá trong nước. Khoảng 34% lượng thịt gà nhập khẩu của Singapore là từ Malaysia vào năm 2021, hầu hết là gà sống, giết mổ và ướp lạnh. Năm 2020, Malaysia xuất khẩu thịt gia cầm đạt 18,9 triệu USD, đứng thứ 49 trên thế giới.

Theo Vinanet

HOA QUẢ VIỆT ĐƯỢC ĐÓN NHẬN TẠI NHẬT BẢN

Tại Lễ hội Việt Nam diễn ra ở thủ đô Tokyo, Nhật Bản mới đây, Thương vụ Việt Nam tại Nhật Bản và một số công ty xuất khẩu đã quảng bá vải thiêu và các loại hoa quả khác của Việt Nam tới người tiêu dùng Nhật Bản.

Ông Tạ Đức Minh, Tham tán Thương mại Việt Nam tại Nhật Bản, cho biết: “Nhân dịp Lễ hội Việt Nam tại Nhật Bản, chúng tôi sẽ giới thiệu các nông sản của Việt Nam, trong đó có quả vải thiêu tươi tới người tiêu dùng Nhật Bản và người Việt Nam sinh sống tại Nhật Bản”.

Quả vải thiêu bắt đầu xâm nhập vào thị trường Nhật Bản vào tháng 6/2020 và ngay lập tức được người tiêu dùng Nhật Bản đón nhận rất nồng nhiệt. Chỉ riêng trong năm 2021, hơn 400 tấn vải thiêu của Việt Nam đã được tiêu thụ ở thị trường này.

Tại lễ hội, ngoài việc quảng bá sản phẩm, một số công ty đã có sáng kiến giới thiệu về hành trình tới Nhật Bản của quả vải thiêu Việt Nam nhằm giúp người tiêu dùng nước này hiểu rõ hơn về quy trình quản lý chất lượng và tuyển chọn hoa quả.

Theo Vinanet